

NHỮNG NGƯỜI ÁO TRẮNG

NHẬT-TIẾN



HUYỀN TRÂN
1973

NHỮNG NGƯỜI ÁO TRẮNG

NHẬT TIỀN



Trước khi vào truyện.

Ai có đi qua khu Tám-Mái, gần ô Kim Mã, Hà Nội chắc hẳn đã nom thấy bốn bức tường trắng chạy dài trên ven đường xe điện.

Bức tường ấy là của Viện Cô Nhi, là biên giới ngăn hẳn cuộc sống mồ côi của chúng tôi với cuộc sống bên ngoài.

Khoảng đất con bao bọc bởi dãy tường ấy đã mang nặng một thế giới âm thầm đến độ đơn độc. Nhưng sự lặng lẽ càng lên cao thì cái sôi nổi gắt gao trong tâm hồn chúng tôi càng tăng thêm dữ dội.

Bởi vì mỗi đứa chúng tôi có một cuộc sống riêng biệt. Cuộc sống chỉ chỗi dậy trong những đêm trần trọc, thao thức, xót xa đầy nước mắt.

Chúng tôi không phủ nhận công lao của các bà phước, của các nhà hảo tâm, của các cơ quan từ thiện. Nhưng tình nhân loại của các người mới chỉ an ủi được chúng tôi một phần nào sự đau khổ về vật chất, thiếu cơm, thiếu áo, trong quãng đời cô cút của chúng tôi.

5 | Những Người Áo Trắng

Còn linh hồn chúng tôi, những linh hồn lạc lõng thiếu tình thương của cha mẹ, tình yêu của con người đến tuổi dậy thì và thiếu cái ước vọng vô bờ của tuổi hoa niên, hỏi bàn tay nào xoa dịu cho được ?

Cho nên tâm hồn chúng tôi là những tâm hồn khao khát sự thương yêu, trần trọc với thực tại, để chỉ quay về vò xé lòng mình trong những đêm dài mất ngủ.

Tiếng nói của những nhân vật trong cuốn sách nhỏ bé này chỉ là một trong muôn ngàn tiếng nói của những con người đang sống âm thầm bên kia bức tường trắng. Những tâm tư hỗn loạn gói ghém trong cuốn sách nhỏ bé này cũng chỉ là muôn ngàn tâm tư đang quay cuồng như bão lốc trong tâm hồn hàng ngàn lũ trẻ mồ côi.

Cho nên viết cuốn này, chúng tôi chỉ có ý định hé mở cái khung cửa sắt cao vợi vợi ngoài ngưỡng cửa Cô Nhi Viện ấy để các bạn được nhìn vào cuộc sống của chúng tôi, để thông cảm với chúng tôi về nỗi cực nhọc của những con người cô cút.

QUỲNH

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I

Đèn trong mọi phòng đã tắt mà ở buồng bên nó vẫn khóc. Tiếng bà Nhân dịu dàng biết mấy, nhưng cũng chỉ làm nó xuôi tai được một lúc, rồi lại vẫn nức lên ngặt nghẻo. Giọng nó hầu như đã khản. Tiếng khóc khô nồng nặc. Có vẻ nó cũng sắp buồn ngủ.

Nó là một con bé lên chín, mới được đưa vào hồi chiều. Tôi không nhìn rõ mặt nó vì lúc ấy tôi phải chia cơm cho lũ nhỏ. Nhưng hình như nó ngoan lắm, vì nghe tiếng nó gọi mẹ mới dễ thương làm sao. Nhất là lúc nó gọi tên chị Loan. Chắc chị Loan nó hiền lắm. Điều ấy làm tôi ứa nước mắt vì tám năm trước đây cũng đã có lần tôi gọi chị Hồng của tôi trong căn phòng ấy. Tám năm qua, tuy nhanh chóng nhưng đã làm tôi thay đổi biết bao. Dĩ vãng đối với tôi bây giờ như xa hẳn. Bởi vì tôi không muốn nghĩ và cũng không dám nghĩ tới nữa. Hình ảnh những người thân yêu của tôi mờ đi nhiều quá. Không hiểu rằng tôi là người vô tình hay vì đau khổ đến quá nhiều với cuộc đời xấu số của tôi.

7 | Những Người Áo Trắng

Hôm nay tôi lại được nghe con bé gọi chị Loan, tôi muốn bật ra tiếng khóc. Nước mắt của tôi đã ướt đầm mặt gối. Tôi xoay mình trên chiếc giường sắt nhỏ bé này không biết bao nhiêu lần rồi. Trong khi ấy quanh tôi lũ trẻ đã triền miên trong giấc ngủ. Dãy màn trắng chạy dài khắp gian phòng rộng thênh thang về đêm, dưới ánh đèn vàng vọt nom buồn một cách ray rứt. Tôi nghe thấy cả tiếng thở đều hòa của chúng nó. Tự nhiên tôi thấy tình thương chúng nó dạt dào đến xâm chiếm hồn tôi. Chúng tôi đồng cảnh ngộ mồ côi như vậy cả. Nhưng chúng tôi còn hơn con bé bên kia. Bởi vì chúng tôi đã quên được, hay đúng hơn là đã vượt được quãng thời gian đầu tiên đau khổ nhất. Còn nó, nó vẫn còn nhớ mẹ, nhớ chị Loan của nó. Cho đến bao giờ nó mới quên được mẹ nó và chị nó đi. Nghĩ đến điều đó, tôi thấy thật là mai mĩa.

Trần trọc giờ lâu, tôi tung cái mền và rón rén trở dậy. Tôi lén ra khỏi phòng để được ghé mắt nhìn vào buồng bên. Dưới ánh đèn nhạt, bà phước Nhân vẫn nằm nài ngời ôm nó vào lòng. Lúc này nó đã thiêu thiêu ngủ. Mắt nó còn ướt lệ. Mấy sợi tóc của nó còn dính chặt lấy hai bên má. Mặt nó nhem nhuốc quá nhưng bầu bình làm sao. Tuy nó ngủ, nhưng mồm nó vẫn còn mếu, thỉnh thoảng nó lại nấc lên khiến bà Nhân phải ghì nó vào lòng. Bàn tay nhỏ xíu của nó níu chặt lấy áo bà. Mặt bà

rười rượi buồn, cúi xuống sát má nó. Bàn tay mềm mại của bà vuốt ve từng nếp áo của nó, thì ra nó chưa được thay quần áo. Bởi vì nó vẫn mặc chiếc quần lụa đen, và cái áo cổ vuông thêu chỉ đỏ. Đáng lẽ ra tất cả những trẻ đã vào trong này là phải mặc bộ quần áo vải thô trắng may đều một loạt.

Tôi tưởng tượng đến ngày mai, khi mặc bộ quần áo ấy, rồi đứng xếp hàng hai trong mọi công việc, từ lúc ăn, lúc chơi, đến lúc ngủ chắc nó sẽ thấy lạc lõng bơ vơ cũng như nó đã lạc lõng từ khi nó còn ở bên kia ngưỡng cửa Cô Nhi Viện này. Chạnh nhớ đến ngày mới vào của tôi cũng cùng một tâm trạng ấy, tôi lại ứa nước mắt. Lẳng lặng quay về phòng tôi định ninh rằng sáng mai tôi sẽ xin cho nó ở trong «đội» của tôi săn sóc. Tôi sẽ yêu nó như chị Loan của nó yêu nó, cũng như chị Hồng của tôi ngày xưa yêu tôi.

Đêm hôm ấy, một đêm hiếm có, tôi thả lỏng hồn tôi về dĩ vãng.

Hôm sau tôi được biết tên nó là Phượng. Ba Phượng mất từ ngày nó còn bé. Phượng đã sống đầm ấm dưới tình thương của hai người mẹ : Mẹ nó và chị Loan nó. Nhưng Chúa không thương nó, nên đã cướp đi một lúc hai người thân yêu nhất. Mẹ và chị nó chết vì trúng mìn trong một chuyến xe đi cất hàng ở xa.

9 | Những Người Áo Trắng

Tôi xin được cho bé Phượng vào đội của tôi. Tôi đem Phượng đi tắm rửa. Biến cố nhanh chóng và phũ phàng quá làm mặt Phượng trở nên ngơ ngác tuy bây giờ nó không khóc nữa. Nó hành động theo tôi như một đứa mất hồn. Khi thay quần áo cho nó, nó bảo tôi :

- Chị giặt cho em rồi hôm nào đi học chị lại cho em mặc nhé.

Lòng tôi se lại và tôi chỉ biết gật đầu. Tôi không dám cho nó biết nhiều về những luật lệ sống ở đây. Để nó tự hiểu dần dần có lẽ đỡ khổ cho nó hơn. Tôi xỏ vào bàn chân xinh xắn của nó một đôi guốc mộc. Nó hỏi :

- Đôi dép đỏ của em đâu ?

Tôi buộc lòng phải nói dối :

- Thôi đi thế này tiện hơn, dép đỏ để đi chơi mới đi chứ. Dừng ở nhà phí mất em ạ.

Và lần này tôi thấy ân hận vì đã nói dối, tuy rằng trong cái khung cảnh chứa chan đau khổ này người ta cũng chỉ dùng những lời nói dối để an ủi cho nhau. Tôi tự nghĩ, nếu tới Chủ nhật dẫn nó đi chơi tập đoàn, nó hỏi dép đỏ thì không biết tôi sẽ trả lời ra làm sao. Tôi mong rằng từ hôm nay đến hôm ấy nó sẽ quen với lối sống trong Cô Nhi Viện này.

Bữa cơm hôm ấy bé Phượng không ăn được nhiều. Tôi không dám nói rằng cơm ở đây kham khổ. Nhưng chắc rằng không thể bằng bữa cơm chiều chuộng ở nhà bé Phượng. Cho nên lúc ăn tráng miệng tôi đã nhường phần chuối của tôi cho nó.

Đáng lẽ ở đây tôi không được thiên vị một đứa nào, nhưng tôi đã làm trái cái lệ ấy. Buổi trưa tôi ôm bé Phượng vào lòng và kể chuyện Tấm Cám cho nó nghe. Tôi tưởng sẽ làm nó khuây khỏa, nhưng trái lại, càng nói tôi càng gọi cho nó hình ảnh ở nhà. Nó nói :

- Chị kể chuyện nghe giống chị Loan quá. Chị Loan em cũng hay kể chuyện cho em.

Và rồi nó băng khuâng như đang theo đuổi ý nghĩ của riêng nó. Tôi phải cắt đứt những dòng tư tưởng của nó bằng cách dẫn nó ra hiên sau nói chuyện về cây cỏ, hoa lá. Đáng lẽ bà Phước Nhân sẽ trách tôi vì tôi không theo lệ ngủ trưa. Nhưng vì bé Phượng là đứa mới vào cần phải an ủi nó, cho nên bà chỉ nhìn tôi bằng cặp mắt hiền từ trước khi khép cánh cửa sổ buồng bà lại.

Bé Phượng tỏ ra thông minh lạ. Nó biết nói chuyện và biết nhiều thứ. Chắc chị Loan nó học khá lắm nên sau này có nhiều khi nó có cái tò mò rất tế nhị, những câu hỏi vẫn ngây thơ mà sâu sắc. Như thể : «Sao quần

áo ở đây chỉ toàn màu trắng ?», «Sao ở đây đông đúc là thế mà ít nghe tiếng ồn ào cười nói.», «Sao em cứ phải xếp hàng vào nhà Nguyễn trong khi ở nhà, em chỉ đi lễ Chùa»... v... v... Thú thật, tôi cũng chẳng biết trả lời nó ra sao nhưng tôi lại thấy yêu nó hơn và tôi càng muốn thay chỗ của chị Loan trong lòng nó.

Đến hai giờ, một hồi chuông rung lên báo hiệu giờ vào học, tôi phải tạm rời nó. Bởi vì tôi phải lên dạy lớp Nhất mà Phượng chỉ học tới lớp Ba. Tôi dẫn nó về phòng và xếp vở cho nó. Nó hơi lạ rằng mình không được đến trường cũ như trước nữa. Tôi thấy mặt Phượng có vẻ buồn buồn. Đưa nó vào lớp xong, tôi mới quay về lớp của tôi. Tôi thấy lòng băng khuâng lạ, không biết tôi nhớ nó hay tôi lo cho nó bị bơ vơ, bé bỏng giữa đám người xa lạ.

Mãi suy nghĩ như vậy làm tôi lơ đãng đi mấy phút. Đến khi tiếng nói chuyện xì xào ở bàn dưới vang lên tôi mới lấy được thăng bằng.

Hôm nay tôi cho chúng nó viết bài chính tả «Tương Lai» của Nguyễn Bá Học. Tôi tự nghĩ không hiểu làm sao tôi lại chọn cho chúng nó bài ấy. Tôi biết giảng cho chúng nó những gì đây ? Bởi vì với chúng nó thì tương lai là cái gì ? Chúng nó học nhiều, hiểu nhiều, biết nhiều rồi đời chúng nó sẽ ra sao ? Hay cũng lại

như tôi sống âm thầm trong bốn bức tường trắng này để lại kế tiếp dạy dỗ những trẻ mồ côi đến sau, để trả nợ những người đi trước. Nghĩ đến đó tôi thấy mình thấp kém quá. Nhưng suy cho cùng thì tình cảm con người đều như thế cả. Ai mà mong vùi cả đời mình vào chốn tối tăm này. Tôi muốn phát khóc vì chính tôi đang ở trong cái hoàn cảnh tối tăm ấy.

Cho nên lời giảng của tôi hôm nay ngượng ngịu lạ. Vạch ra những sự cố gắng nỗ lực ngày hôm nay để xây dựng một tương lai rạng rỡ, tôi thấy như tôi đã nói dối chúng nó, đã vẽ cho chúng nó cái viễn tượng mà chúng nó không bao giờ được hưởng. Tôi rất khổ tâm về công việc làm như vậy. Thì ra những ngày trước, những năm trước tôi đã nói, đã làm và đã suy nghĩ như một cái máy.

Tôi bâng khuâng tự hỏi không hiểu vì lý do gì đã làm thay đổi lòng tôi một cách nhanh chóng đến thế. Rồi nghĩ đến chị Loan của bé Phượng, đến chiếc áo cổ vuông thêu chỉ đỏ, và đôi dép đỏ của nó, không hiểu màu đỏ mà chị Loan thích cho nó dùng có phải là màu hào hức của người con gái đến thì không ?

Cứ mãi suy nghĩ như vậy, tôi đâm lay hoay suốt cả buổi học.

13 | Những Người Áo Trắng

Đến tối, tôi tìm bà phước Nhân để thú rõ tất cả những ý nghĩ của tôi về bài giảng ngày hôm nay. Bà suy nghĩ giây lâu rồi bảo tôi :

- Con quan niệm như vậy thì hẹp hòi quá. Cuộc sống có tương lai đâu phải chỉ ở sự xa hoa, vật chất, ở danh vọng, tiếng tăm. Tương lai đâu có phải chỉ ở sự thành công trên đường đời. Con học rộng, con biết nhiều con hiểu rõ nhiệm vụ của con dưới chân Chúa, con luyện linh hồn con sao cho được gần Chúa, con hành động sao cho xứng đáng là con Chúa, con xoa dịu được sự đau khổ nhọc nhằn của những tôi con Chúa, như vậy tức là con đã nắm được sự sống cao đẹp, đã đến gần được con đường dẫn tới Chúa rồi. Ta tưởng cái phần thưởng ấy lấy gì mà so sánh cho được.

Và rồi bà nói nhiều, nói rất nhiều, nhưng tôi không nghe thấy gì nữa, tôi chỉ gục đầu xuống khóc rưng rức. Tôi không ân hận về những điều tôi nghĩ ban chiều, vì lòng tôi còn trẻ quá, đời tôi chưa được nếm mùi khát vọng, tuổi tôi bây giờ mới chớm nở yêu đương, làm sao tôi có ý nghĩ thanh cao được như bà. Cho nên tôi khóc. Tôi khóc thương cho tất cả những thiếu nữ cùng cảnh ngộ, cùng lứa như tôi. Nhưng tôi không dám nói ra cái ý nghĩ ấy cho bà phước Nhân nghe, tôi chỉ biết giấu kín ở trong lòng. Có nhiều sự thật mà chẳng ai có thể thổ lộ

ra ngoài. Lần ấy là lần đầu tiên bà phước Nhân không giải quyết được cho tôi nỗi thắc mắc, bởi vì nó thuộc về một khía cạnh tâm lý của những con người mới trưởng thành như tôi mà không thuộc phạm vi đạo lý của bà.

Từ giã bà phước Nhân với tất cả tan nát tôi về phòng học. Lúc ấy trong phòng lao xao như ong vỡ tổ. Hơn một trăm mái đầu đỏ bóng lẫn lộn lên những nếp tường vàng vọt.

Chúng nó đang gào bài như cuộc kêu. Tôi đảo mắt nhìn bé Phượng, nhưng không thấy nó. Tôi vội vã bước ra hiên sau. Dưới ánh đèn héo úa từ sân chiều chéch vào, tôi thấy bé Phượng đang ôm gối ngồi trên lan can nhìn lơ đãng ra ngoài phố. Mắt nó đen lay láy và hình như ướt lệ. Hình dáng nhỏ xíu của nó thu bên cột gạch. Trước khoảng sân bao la, rộng rãi với những bức tường trắng chạy dài, tôi cảm thông nỗi trơ trọi của nó vô cùng. Rồi hình ảnh mẹ nó, chị Loan nó, người thiếu nữ tôi không bao giờ gặp mặt nhưng chắc là đẹp lắm, hiện ra lơ mờ trong óc tôi. Tôi thấy thương Phượng lạ. Tôi muốn phát khóc. Lúc ấy tôi như quên hẳn cảnh ngộ của bé Phượng. Tình yêu thương Phượng lại dạt dào trong lòng tôi, và bây giờ tôi lại thấy bà Nhân nói đúng.

«Con hành động sao cho xứng đáng là con Chúa, con xoa dịu được tất cả sự đau khổ nhọc của những tôi con

Chúa, như vậy là con đã nắm được sự sống cao đẹp, đã tới gần được con đường dẫn tới Chúa rồi.»

Tôi muốn chạy ngay vào phòng bà Phước Nhân để được ôm lấy chân bà, để mà khóc, để mà tạ lỗi, nhưng tôi lại ghì bé Phượng vào lòng. Ốc tôi thoáng qua một ý nghĩ. Đáng lẽ tôi cầu xin sự che chở của bà Phước Nhân cho linh hồn yếu ớt của tôi, thì tôi lại đem sự yếu ớt ấy che chở cho bé Phượng. Nhưng có lẽ Phượng không thấy rõ sự trái ngược ấy, mà nó vòng tay qua tôi như níu lấy một sự gì vững chắc lắm. Mồm Phượng mếu đi. Tôi chắc nước mắt của tôi làm nóng má nó nên nó mới giơ bàn tay xinh xắn lên sờ vào mí mắt tôi. Thấy tôi khóc bàn tay nó bỗng như thần thờ, rồi dừng lại trên má tôi, vuốt ve. Tôi định an ủi nó không ngờ chính nó lại là người an ủi tôi. Cặp mắt đen láy của nó mở to ra nhìn tôi. Tôi cúi xuống hôn lên cặp mắt nó. Đây là cái hôn nồng nàn đầu tiên trong đời tôi. Nụ hôn dâng lên tự đáy lòng, tôi biết rằng tôi không hôn Phượng, tôi chỉ trút lên nó tất cả nỗi mê đắm của lòng tôi. Nhưng hôn Phượng xong, tôi ngưng ngưng hồ thẹn. Bên sự đau khổ của nó, tôi không muốn có một ý nghĩ mờ ám cho riêng tôi. Nếu nó biết sự thật ấy, nó sẽ nghĩ thế nào về tôi ? Nhưng nhìn lại, tôi thấy hơi yên tâm vì Phượng còn bé quá. Nó đâu có hiểu được những điều khúc mắc như thế.

Tôi ôm chặt Phượng vào lòng, giấu mặt tôi vào một bên tóc nó. Tôi không muốn nhận rằng trong thâm tâm lúc ấy, tôi đang cần một sự tha thứ. Sự tha thứ hình như không phải của riêng một mình Phượng mà lẫn lộn của chính tôi và nhiều nữa. Sự cầu xin to lớn quá khiến tôi không dám nghĩ ra.

Sau phút giây ấy, cả hai chúng tôi cùng lơ đãng nhìn ra xa. Qua bức tường trắng cao ngất, bên kia là cuộc sống ồn ào, náo nhiệt. Tuy đây là nơi đã khuất, thế mà âm thanh nhộn nhịp của thành phố vẫn còn mơ hồ văng lại. Tôi có cảm tưởng rằng tất cả chúng tôi đang ở trong một thế giới riêng biệt, xa xôi, cái thế giới mà không bao giờ chúng tôi có quyền nghĩ đến những cái gì ở bên kia bức tường trắng. Cuộc sống của chúng tôi là cuộc sống âm thầm, cô quạnh, ngày lại ngày, mòn mỏi mà không có tương lai.

Ý nghĩ đó lại khiến tôi nhớ đến câu chuyện ban chiều và bà phước Nhân. Tôi nhắm mắt lấy ngón tay cái lấy trán. Sao tâm tư tôi hỗn loạn như thế này. Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi mà không biết bao nhiêu ý nghĩ mâu thuẫn đã đi qua trong đầu tôi...

Tôi thấy khổ sở lạ lùng. Bé Phượng tưởng tôi mệt nên rủ tôi vào phòng. Tôi bước theo nó như một cái máy. Không hiểu rằng từ đây, nó cần tôi hay tôi cần nó.

Buổi sáng hôm ấy có một bà to béo phúc hậu đến tìm bà phước Nhân, hai người nói chuyện với nhau lâu lắm. Và gần nửa giờ sau, bà Nhân dẫn bà ta vào phòng ăn. Lúc ấy vào giờ ăn sáng. Trên hai dãy bàn dài, hơn một trăm đứa trẻ láo nháo khua bát khua thìa âm ỉ. Tôi đang giúp bà phước Tâm múc cháo cho chúng nó. Thấy hai người vào, kéo bà Tâm ra xì xào, tôi đoán ngay là bà ấy muốn xin một đứa con nuôi. Lòng tôi se lại. Ở trong này đã diễn ra không biết bao nhiêu lần cái cảnh ấy. Có đứa ra ngoài được trót lọt, có đứa năm sáu tháng sau lại vất vưởng trở về, mặc dầu mẹ nuôi nó đã phải cam đoan đủ mọi điều.

Vừa trông nom cho chúng nó ăn, tôi vừa kín đáo dò xét bà ta. Mặc dầu bà ta có vẻ phúc hậu nhưng tôi không cảm thấy cái vẻ gì là tình mẫu tử thoát ra ở con người ấy. Tuy vậy tôi không phải là người có quyền ở đây. Tôi cũng chỉ là những đứa trẻ mồ côi như chúng nó. Sự ngăn cản một đứa thoát ra khỏi chốn này đối với tôi là một tội. Mắt bà ta đảo khắp phòng, xét nét từng đứa một, như thể người ta chọn một món hàng. Tôi thấy lòng tràn ngập mai mỉa. Nhưng lũ trẻ thì khác, chúng nó mong được bà ta để ý đến. Những cặp mắt ngây thơ, đen lay láy của chúng nhìn bà ta như hy vọng. Tôi biết

chúng nó cũng mong được thay đổi cái không khí độc điệu này lắm.

Nhưng có nhiều đứa thất vọng, vì bà ta đã chỉ một đứa đang húp cháo ở cuối phòng. Nó là con Nguyệt, một đứa kháu khỉnh và ngoan ngoãn. Mặt nó không giấu được vẻ bối rối khi thấy các bà phước gọi đến tên nó. Nó rụt rè bước ra khỏi bàn và không thấy rằng con Dung ngồi bên cạnh nó thò tay ra nháy nó. Tôi hiểu nỗi lòng của con Dung khi đọc những tia mắt lo âu, buồn bã của nó nhìn theo con Nguyệt.

Hình như Nguyệt nửa muốn ra ngoài và nửa tiếc rẻ cuộc sống ở đây. Nó với con Dung là hai đứa bạn thân với nhau lắm. Ít khi tôi thấy chúng nó rời nhau. Bởi vậy, khi bà phước Nhân hỏi ý kiến nó, nó chỉ ngập ngừng. Biết tâm trạng của nó cũng như tất cả những đứa khác mới được xin ra, bà Nhân không đợi nó trả lời, mà kéo tay nó ra khỏi phòng. Chân nó riu lại, nó bước theo bà như một cái máy và hình như nó muốn quay lại nhìn con Dung lắm. Nhưng nó đã bị kéo đi khuất cánh cửa phòng.

Trong này con Dung đã bắt đầu khóc. Nó bỏ bát cháo đang ăn dở mà úp mặt vào một góc tường. Chân nó dẫm xuống đất đanh đạch. Nó gọi tên con Nguyệt mấy lần. Lòng tôi quặn lại. Tôi thương nó vì nó đã bị cướp

19 | Những Người Áo Trắng

mất đi một nguồn an ủi. Mà thiếu nguồn an ủi thì có thể héo lòng được ở chốn này.

Cả ngày hôm ấy tôi phải xa bé Phượng để săn sóc con Dung vì nó sốt. Tôi không ngờ tình cảm của chúng nó đối với nhau sâu nặng thế, Nó không gọi tên con Nguyệt như hồi sáng nữa. Bây giờ nó nằm thừ trên giường, mắt giường lên đình màn buồn bã. Mọi ngày nó thích nghe tôi kể chuyện, nhưng bây giờ nó chỉ thỉnh thoảng nhếch mép làm vui lòng tôi. Tay nó mân mê cổ chuyện bằng que kem mà nó vẫn chơi với con Nguyệt. Thỉnh thoảng tôi lại thấy nó ứa nước mắt.

Đến tối, tôi khuyên nó nên gượng dậy đi nghe bà Nhân giảng vì hôm ấy là ngày thứ Năm. Nó ngoan ngoãn theo tôi. Tuy rằng đi trong hàng ngũ, nhưng tôi vẫn kèm sát với nó. Ngồi ở hàng ghế trên giảng đường, tôi cũng ở bên cạnh nó.

Hôm nay bà Nhân kể cho chúng nó nghe chuyện ông Thánh Georges giết rồng, nên chúng nó giường tất cả những cặp mắt lên nghe. Bây giờ tôi mới thấy mặt con Dung rạng lên một tí. Rồi bà Nhân khuyên chúng nên có tâm hồn rộng rãi, nên có lòng nghĩa hiệp và can đảm.

Câu chuyện vừa dứt thì chúng nó bắt đầu quì xuống đọc kinh. Bóng chúng nó đổ dài trên vách. Trên những nét mặt ngây thơ, tôi thấy rạng một niềm tin. Đầu chúng nó kính cẩn cúi xuống, hàng trăm cái miệng xinh xắn đọc đều một loạt. Tôi tự nghĩ rằng không hiểu cái không khí trang nghiêm này làm chúng nó càng cao tâm hồn lên hay là bóp chết tính tình tự nhiên mà tuổi chúng nó đang nảy nở.

Đêm hôm ấy, tôi trần trọc không ngủ. Tôi không ngờ bao nhiêu năm lòng tôi lặng lẽ được, mà bây giờ xao động dữ dội như thế. Tôi trưởng thành chẳng ? Tôi khao khát yêu đương chẳng ? Hay là vì đau khổ đã diễn ra quanh tôi quá nhiều.

Tôi không dám trả lời một câu nào, vì có lẽ là tất cả...

Một buổi sáng chủ nhật, tôi cùng bà phước Tâm phải dẫn bọn trẻ đi chơi vườn hoa. Chúng tôi xếp hàng tư dài một dọc. Tiếng nói, tiếng cười ríu ra, ríu rít. Cả một tuần chúng nó chỉ chờ có một ngày hôm nay, đứa nào cũng mặc một bộ quần áo vải trắng mới giặt. Nếp vải thô không là (ủi), nhăn nhúm và kêu sột soạt. Nhìn những bàn chân xinh xắn trong chiếc quai guốc trắng phau, tôi chắc hôm qua trong giờ tắm rửa chúng nó đã đánh kỹ lắm. Thì ra chúng nó vẫn muốn diện, vẫn muốn đẹp, mặc dầu bộ quần áo và đôi guốc của chúng nó chẳng

diện chút nào. Điều ấy làm tôi nghĩ rằng ở bất cứ hoàn cảnh nào con người cũng có cái vui riêng của mình.

Riêng tôi, tôi thấy ngao ngán lạ. Tôi cũng mặc một chiếc quần trắng và một chiếc áo dài trắng. Chiếc áo rộng rãi không có kiểu, không có «co», dài và rộng lụng thụng. Ngày trước, cũng bộ áo ấy nó che được thân hình thon thon và bộ ngực nở nang của mình, tôi thấy thật là kín đáo. Thế mà bây giờ, tôi lại thấy nó cổ lỗ làm sao. Nhưng nghĩ rằng thân phận mình là đứa mồ côi, đứng trong hàng ngũ mồ côi, cuộc sống âm thầm bên trong bốn bức tường trắng nên tôi lại không dám mơ mộng gì xa xôi.

Tôi theo chân bọn trẻ bước đi một cách chán ngán. Trăm mắt thiên hạ nhìn chúng tôi. Những lần trước, tôi thản nhiên một cách lạ. Nhưng dạo này, tự nhiên tôi lại thấy bối rối. Tôi mất cả sự bình tĩnh, lòng tôi hoang mang, tôi không dám nhìn thẳng vào bất cứ ai qua đường. Tôi muốn mặt tôi bớt đỏ đi, vì hình như má tôi nóng lắm. Tôi phải kéo cái nón nghiêng đi cho sụp xuống tận nửa mặt. Giá những lúc này tôi được nằm úp lên giường, để được khóc lên rưng rức thì hả cho tôi biết mấy.

Bé Phượng hình như quên mất tôi. Nó đi ở hàng trên, tay huyền thuyên chỉ trở. Điều đó làm bà phước Tâm không bằng lòng lắm. Cuối cùng bà phải ghé vào tai nó nói mấy câu. Tôi thấy mặt nó xịu xuống, từ đấy nó chỉ nhìn xuống đất, hình như nó nhớ đến nhà nó. Có lẽ nó cũng nghĩ đến đôi dép đỏ mà tôi đã hứa cho nó mang ngày nào. Vườn hoa hôm nay đông như mọi ngày. Đủ loại màu áo, đủ các hạng người qua lại. Trẻ con chạy tung tăng, hò hét. Bầu không khí náo nhiệt khác hẳn cuộc sống trầm lặng ở trong Viện.

Bọn mò côi chúng tôi được dồn vào một bãi cỏ. Lũ trẻ cũng chỉ được chơi trong phạm vi ấy. Tôi cố tìm chỗ khuất nhất và quay lưng về phía đông người. Tôi rủ mấy đứa ngồi lại nghe tôi kể chuyện, để mặc bà phước Tâm săn sóc lũ trẻ ở phía đằng kia. Tôi biết làm như vậy là thiếu bổn phận với chúng nó, nhưng tôi muốn tránh xa tất cả mọi cặp mắt nhìn tôi. Tôi không hiểu tại sao tôi lại trốn tránh như vậy.

Nhưng câu chuyện tôi kể chỉ được chúng nó nghe có một lúc. Chán rồi chúng nó bỏ ra, chơi nhảy dây với lũ trẻ. Chỉ có Phượng là vẫn ngồi bên tôi. Bé Phượng thông minh lắm. Nó biết tôi buồn nên nó gọi chuyện cho tôi nói. Nó kể chuyện chị Loan nó với tất cả nhiệt thành. Tuy vậy, tuyệt nhiên nó không tỏ ra vẻ gì là buồn

bã. Tôi không tin rằng nó dễ quên thế, mà tôi chắc rằng nó đã chìm tâm sự của nó vào một cuộc sống riêng. Cái cuộc sống âm thầm chỉ sống trong những đêm thao thức. Lúc ấy tôi thấy bé Phượng chẳng bé tí nào. Nó cũng có vẻ đứng đắn ra rồi. Cho đến hôm nay tôi mới nhìn kỹ mặt nó lần thứ hai. Nó hơi gầy đi, má bớt bầu bĩnh, và hình như cặp mắt của nó có một vẻ gì người lớn ở bên trong.

Tôi nghĩ lại điều đó lần thứ hai khi trên đường về có tiếng gọi tên bé Phượng. Nó nhón nhác nhìn quanh rồi tự nhiên đầu nó cúi xuống và lầm lũi đi. Thì ra bạn học của nó đã nhận ra nó, và hẳn nhiên nó đã cảm thấy cái tủ nhục khi phải xếp hàng ngũ đi một dãy dài trong bộ quần áo mồ côi này. Cuộc sống của nó bây giờ với cuộc sống của nó ngày trước là cả hai sự riêng biệt. Ý thức được điều đó, tức là nó đã cũng đã cảm thấy nỗi khổ đau khi bỗng nhiên bị đưa vào căn nhà Phước Thiện tức Viện mồ côi này rồi.

Sự săn sóc chu đáo, giọng nói hiền từ của các bà Phước, sự vui vẻ của cuộc sống tập đoàn không đủ xóa bỏ được trong óc nó ý nghĩ rằng nó là đứa trẻ mồ côi. Cái tâm trạng ấy đã âm thầm giấu kín trong hầu hết bọn trẻ ở đây.

Đêm hôm ấy tuy nó vờ ngủ nhưng sờ vào mặt nó, tôi lại thấy đầm lệt. Nó đã biết khóc thầm tức là nó đã hiểu cảnh ngộ của nó lắm rồi.

Ngao ngán, tôi băng khuâng đứng tựa cánh cửa nhìn vào đêm trời không trăng sao. Tôi nghĩ rằng khoảng đất con con chật hẹp ở góc thành phố này là một thế giới xót xa, đầy nước mắt.

Giây phút vợ vắn của tôi bị bà phước Nhân bắt được. Bà trách tôi dạo này hay mơ mộng, và bắt tôi phải cầu kinh dưới tượng Chúa.

CHƯƠNG II

Lòng tôi chưa dịu được bao nhiêu thì lại xảy ra câu chuyện Liễu bỏ nơi này trốn đi.

Liễu là bạn cùng groupe với tôi. Nàng giúp bà phước Hòa trông coi lũ hài nhi bên salle (phòng) số 4. Trong lớp học, Liễu là người hiểu tôi nhất. Nàng có đôi mắt to, đen và thông minh lạ thường. Tôi vẫn phục nàng là người minh mẫn hơn tôi. Vì những bài toán sin, cos về trigo mà bà phước Hạnh ra trong lớp, tôi vẫn phải nhờ Liễu giảng lại một lần nữa mới thấu đáo. Liễu có một vẻ đẹp thùy mị, nét na, nhất là những lúc nàng buồn, cái buồn sâu sắc, kín đáo chứ không sôi nổi như tôi.

Hai năm về trước, Liễu ở với một bà thím. Cha mẹ nàng mất sớm. Năm mười bảy, nàng bị ép lấy một ông đội góa, trong khi nàng yêu một thanh niên cùng lớp. Bởi vậy Liễu trốn ra khỏi nhà để xin vào đây. Trong những ngày đầu, nàng nhất định đòi đi tu. Nhưng đầu có dễ dàng được chấp nhận ngay. Nàng còn phải trải qua một thời gian dài thử thách.

Hơn nữa, hình ảnh người yêu của Liễu vẫn chưa phai mờ trong óc nàng, Những lần tâm sự với tôi, Liễu cho tôi biết tên chàng là Hoan,

Nếu câu chuyện chỉ có thế thì Liễu đã an phận với công việc hàng ngày của mình để áp ủ mỗi tình lý tưởng. Nhưng trời trớ trêu đã đẩy Liễu xuống một hố sâu đen tối hơn nữa. Bởi vì khi dò biết nàng vào trong này, Hoan đã gửi rất nhiều thư cho Liễu. Và lẽ dĩ nhiên, không một lá thư nào đến được tay nàng cả. Bởi vì thư từ ở ngoài lọt vào đây đều phải qua phòng bà Nhân kiểm duyệt. Tai hại cho Liễu vì luật lệ khắt khe và tính tình khắc khổ của các bà phước, mỗi duyên của nàng đã bị bóp chết.

Cho đến một hôm cuối tháng trước, Liễu được bà phước Nhân gọi lên văn phòng tính sổ chi thu thay cho bà Nguyên ốm nặng. Vô tình Liễu đã tìm được một bức thư cuối cùng của Hoan trong tập hồ sơ để dưới ngăn kéo. Lá thư đề ngày hai mươi chín tháng tư năm ngoái. Tính ra đã được một năm, bốn tháng. Tôi xin mạn phép Liễu chép ra đây :

Hà Nội ngày 29 tháng Tư năm...

Thân gửi Liễu

Không hiểu làm sao từ khi gửi Liễu những lá thư trước, tôi có cảm tưởng rằng tôi đã được yêu. Và một tháng qua tôi đã sống trong niềm vui cuồng nhiệt của kẻ được yêu. Bao nhiêu mộng đẹp liên tiếp sống êm đềm

trong óc tôi từng giờ, từng phút.

Nhưng cho đến bây giờ tôi mới biết tôi nhầm. Thái độ im lặng của Liễu đã làm cho tôi biết rằng tôi chỉ là người xa lạ trong tâm hồn Liễu. Đau đớn lắng mãi trong tâm tư tôi nhưng tôi không bao giờ trách Liễu, vì chắc Liễu giờ này đã tìm thấy nguồn vui, dưới chân Chúa.

Thế là hết một tháng qua. Một tháng xoa dịu hồn tôi biết bao nhiêu. Chỉ tiếc rằng ngắn ngủi quá. Tuy vậy tôi sẽ chẳng bao giờ quên được những giờ phút êm đềm đó.

Vĩnh biệt Liễu ! Vĩnh biệt Liễu thân yêu nhất của đời tôi. Mong Liễu quên tất cả những lời lẽ trong thư mà tôi gửi lần trước và mong Liễu tha thứ cho tôi. Đó là lời cầu mong cuối cùng của tôi. Từ nay trong cuộc sống tình cảm của tôi, luôn luôn bao giờ tôi cũng cầu mong cho Liễu tìm thấy lẽ sống vững bền trong bốn bức tường trắng cao ngất ấy.

Chúc Liễu vui mạnh và vững chí trên đường tìm đạo.

Người đã vui, đã buồn vì Liễu

Hoan

Tôi không cần phải nói, chắc độc giả cũng đủ hiểu rằng Liễu của tôi đã khóc biết mấy. Tâm tính nàng thay đổi hẳn. Trước nàng dịu dàng bao nhiêu thì bây giờ hẳn học bấy nhiêu. Nàng căm thù tất cả các bà phước. Suốt một ngày nàng nằm khóc rung rức và bỏ tất cả công việc. Liễu đã đi đến một độ liều lĩnh. Và một hôm nàng trốn ra để không bao giờ trở lại.

Biết tin ấy bà phước Hòa thở dài không nói, bà phước Hạnh nhún vai ra vẻ khinh bỉ, chỉ có bà phước Nhân là thay đổi nét mặt, có lẽ bà ân hận về điều bà đã làm.

Tối hôm Liễu đi, có hai người lại quì dưới chân Chúa cầu nguyện cho nàng tới khuya. Đó là bà Nhân và tôi. Nhưng lời cầu của chúng tôi không tới tai Chúa. Vì ba tháng sau tôi nhận được một lá thư của Liễu. Trong ấy nàng kèm cả lá thư của Hoan và kể lại cho tôi nghe mọi tình oan trái.

Và Liễu báo tin cho tôi biết rằng Liễu đã không gặp người yêu. Nàng đã đi làm gái nhẩy.

Đọc hàng chữ thân yêu của Liễu, tôi muốn khóc nhưng không còn nước mắt. Lòng tôi tan nát đến cùng độ rồi. Suốt hai ngày, tôi quên cả bé Phượng, quên cả tâm sự của tôi. Tâm trạng của tôi như tâm trạng một người ngơ ngẩn.

Tôi lấy lại được thăng bằng vào một buổi sáng đẹp trời. Nắng giãi vàng trên bồn hoa sân trước. Những nếp tường trắng toát chạy dài trong nắng sớm. Qua một đêm ngủ thiếp đi, tôi trở dậy, thấy người đỡ mệt mỏi. Như thường lệ, tôi xuống giúp bà phước Tâm chia cháo cho lũ trẻ, rồi đưa bé Phượng xuống phòng nữ công. Xong công việc, chuông mới reo báo giờ của lớp tôi vào học. Sự vắng mặt của tôi hai ngày qua làm bà Hạnh có vẻ khó chịu. Bà nhìn tôi cho tôi là đồng lõa với Liễu. Nghe chị Giang kể lại thì hôm qua và hôm kia, câu chuyện của Liễu đã được bà Hạnh đem ra làm đầu đề giảng luân lý cho cả lớp. Tôi tưởng tôi đã thoát được cái nạn ấy thì bà ta lại soi mói lần nữa.

Sau khi giảng chán chê thế nào là công, dung, ngôn, hạnh, thế nào là bốn phận của người thiếu nữ, thế nào là sự hư hỏng của việc đi theo trai, thấy tôi hờ hững, bà nhìn tôi dằn giọng :

- Chị Quỳnh ! Chị nghĩ thế nào về câu chuyện ấy. Tôi coi chị có vẻ chán ngán về những lời tôi giảng lắm phải không ? Chị nói đi, chị nghĩ thế nào về câu chuyện cô Liễu ?

Người tôi run lên vì giận dữ. Tôi biết bà ta trù tôi. Mới đầu tôi muốn gây sự êm đẹp để giữ vững kỷ luật ở đây. Nhưng trước nỗi đau khổ của Liễu, tôi không muốn ai có quyền đả động đến Liễu. Bởi vậy tôi đứng dậy nói hết với tất cả lòng mình :

- Thưa bà, em đồng ý với bà rằng trên phương diện đạo lý, hành động của Liễu là hành động vi phạm đến luật lệ ở đây. Nhưng hoàn cảnh của Liễu không thể lấy đạo lý mà xét. Liễu đã làm theo tình cảm. Tuổi của Liễu là tuổi bông bột, mới yêu đương, làm sao lòng Liễu chín chắn được như lòng bà.

Không hiểu sao hôm ấy tôi lại nói bạo thế. Tôi nói ra một lời mà không một ai dám nói. Bà phước Hạnh cũng như tất cả nữ sinh trong lớp đều tròn mắt nhìn tôi kinh ngạc. Rồi mặt bà Hạnh đang đỏ ửng trở nên xám ngoét đi. Tôi biết điều đó nhưng tôi bất cần. Tôi biện hộ cho Liễu say mê như là tôi giải tỏ lòng tôi. Tôi nói lên lòng của Liễu tức là tôi nói lên lòng tôi. Bao nhiêu u uất, bao nhiêu hậm hực, bao nhiêu tủi nhục của những thiếu nữ bạc phận như tôi, tôi trút ra hết. Và khi nói xong, tôi thấy mệt lả. Trong một giây phút bông bột tôi đã làm quá sức của tôi, quá cái giới hạn khắt khe của chốn này. Rồi tôi ngồi xuống, gục đầu vào cuốn vở khóc lên rưng rức. Tôi không còn nghe thấy tiếng lao xao của các bạn,

tiếng giận dữ của bà phước Hạnh. Mang máng bên tai, tôi nghe hình như bà ta nói nhiều lắm. Buổi học vì thế phải bỏ dở nửa chừng vì bà Hạnh không thể giảng bài được nữa. Tôi lảo đảo theo Giang về phòng.

Lúc ấy mới hơn chín giờ. Lòng tôi tan nát quá. Bao nhiêu tư tưởng quay cuồng trong óc tôi. Tôi nghĩ đến Liễu, đến tôi, đến Phượng đến tất cả những người đồng cảnh ngộ như tôi. Rồi hình ảnh bà phước Nhân, bà Tâm, bà Hạnh và tất cả những lẽ lối sống chật hẹp u uất ở đây hiện ra và biến đi không biết bao nhiêu lần. Sự hoang mang, sự tủ nhục và hối hận đến cấu xé lòng tôi. Cả buổi sáng hôm ấy tôi bỏ cả công việc. Cho đến khi nghe tiếng lao xao của lũ trẻ sau giờ tan học, tôi mới trở dậy vì tôi không muốn cho chúng nó thấy rõ tâm trạng của tôi. Tôi vuốt lại mái đầu trước một tấm cửa kính. Tôi thấy mặt tôi hốc hác, mắt thâm quầng. Nhưng lần này tôi không dám nghĩ gì thêm cả...

Bé Phượng đến với tôi với một nụ cười tươi như hoa. Tháng này nó lại đứng thứ nhất. Nó ôm lấy cổ tôi, nói huyền thuyên một lúc rồi như nhận ra mắt tôi còn ngân lệ, nó ôm lấy tôi thủ thủ :

- Chị thương em lắm phải không ? Chị đừng buồn nhé, em vẫn vui đấy thôi.

Tôi chỉ áp má tôi vào má nó mà không đáp.

Buổi chiều hôm ấy khi đã lên đèn, bà Nhân mới cho gọi tôi. Tôi ngập ngừng bước ra cửa. Bây giờ thì tôi hoang mang lắm rồi. Ốc tôi chẳng có gì chủ định. Tôi bước vào cửa buồng bà với một sự thờ thẩn. Nhưng rồi tôi nghĩ rằng việc gì đến nó cũng phải đến, cũng vì vậy tôi lại cảm thấy vững lòng hơn.

Bà Nhân đón tôi với một vẻ mặt lạnh hơn mọi ngày. Bà không nhìn tôi, nhưng giờ tay ra hiệu cho tôi ngồi xuống một cái ghế. Tất cả căn phòng chìm trong im lặng. Bà ta đang lâm râm cầu kinh. Hành động của bà như vậy càng làm mềm lòng tôi hơn. Nhất là khung cảnh tịch mịch lúc bấy giờ sao mà bi thảm thế. Qua khung kính cửa sổ, bên ngoài trời ngả màu tím sẫm. Những bức tường dài nằm im lìm dưới ánh đèn vàng vọt. Âm thanh ở thành phố vắng vẻ nghe mơ hồ quá. Bãi cỏ rộng mênh mông đang trước mang một vẻ chán nản đến rợn người. Lòng tôi se lại và thấy lúc ấy là lúc tốt nhất để bà Nhân kéo tôi về chân Chúa. Tôi lo lắng nhìn bà. Giây lâu bà mới dịu dàng quay lại và êm ái bảo:

- Quỳnh ! Ta đã biết câu chuyện buổi sáng và hiểu rõ tâm trạng của con. Con khao khát không khí bên ngoài lắm phải không ? Con có muốn ra ngoài không ?

33 | Những Người Áo Trắng

Tôi không ngạc nhiên về câu nói ấy. Tôi thừa rõ bà ta nói như vậy vì bà biết tôi không bao giờ dám xin ra. Sự thoát khỏi cánh cổng sắt cao vọt vọt kia đối với tôi là một sự xa xôi quá. Viễn vọng khao khát cuộc sống bên ngoài chỉ như một cái bóng chập chờn trước mắt tôi, khi ẩn khi hiện, tôi chỉ thấy mà không nắm được, không bao giờ nghĩ đến chuyện nắm được.

Sự im lặng của tôi làm bà có cử chỉ thân mật với tôi hơn. Bà kéo tôi ngồi xuống mép giường của bà để suốt buổi tối hôm ấy bà kể chuyện cho tôi về tâm trạng hai mươi mấy năm về trước của bà. Bà vạch cho tôi thấy những nỗi khổ của người đi lầm đường và xa Chúa, sự bất hạnh của những kẻ không dâng linh hồn cho Chúa. Nhưng những lời ấy tôi nghe đã bao nhiêu lần rồi và tôi chỉ cảm thấy lòng mình lúc ấy trơ lạ. Lời khuyên của bà không rung động được tôi nữa. Óc tôi miên man đeo đuổi từ tư tưởng này sang tư tưởng khác. Có lúc rồi như mớ bong bóng, có lúc trở nên loãng đến độ mà tôi tưởng óc tôi không chứa một cái gì nữa.

Gần mười giờ, bà cho phép tôi về phòng sau khi ân cần dặn tôi phải cầu kinh để tìm được niềm tin dưới chân Chúa.

CHƯƠNG III

Tháng Tám năm ấy, chúng tôi sửa soạn làm lễ kỷ niệm ngày thành lập Cô Nhi Viện. Sự sửa soạn của chúng tôi có tính cách quan trọng. Bởi vì nhân dịp ấy, chúng tôi còn quyên tiền của những quan khách được mời tới dự. Bà Nhân đã thảo chương trình từ một tháng trước. Buổi hôm đó sẽ đầy đủ cả Ca, Vũ, Nhạc, Kịch. Học trò lớp Nhất của tôi phải phụ trách đóng một vở. Tôi băn khoăn mãi về cái đề tài tôi sẽ chọn cho chúng nó. Dĩ nhiên rằng trong tạp chí «Coeur Vaillant» lưu hành trong trường không thiếu gì đề tài khuyến khích lòng can đảm của tâm hồn trẻ. Nhưng bà Nhân lại muốn nhằm vào lòng từ thiện của các vị quan khách, cho nên vở kịch phải có tính cách tuyên truyền. Bởi vậy tôi phải lên tìm Hồng người bạn thường có nhiều sáng kiến của lớp tôi. Hồng viết cho tôi một vở kịch, trong đó tả nỗi khổ của em bé mồ côi, bơ vơ trong một đêm mưa gió, cầu mong sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm và cuối cùng em đó được đưa vào trại Cô Nhi này. Tôi không hài lòng lắm về vở kịch đó, vì tôi không muốn đem sự khổ nhục của chúng tôi ra cầu xin lòng thương của người khác. Nhưng để vừa ý bà Nhân, tôi bắt buộc phải cho chúng nó tập vở kịch đó. Tôi chọn con Ban đóng vai đứa trẻ. Nó là một con bé gầy gò, ốm yếu,

dáng điệu dễ thương lạ. Vừa ngây ngô, vừa bé bỏng, lại thêm cặp mắt lúc nào cũng như cầu mong một sự che chở, tôi đoán nó sẽ làm rung động được nhiều khán giả. Nhưng con bé nhất định nằng nặc từ chối vì sợ nhất là phải ra trước đám đông. Tôi phải dùng uy quyền của tôi để bắt ép nó. Điều ấy làm tôi ân hận và thương hại nó. Nhưng công việc bắt tôi phải làm như thế.

Tôi không ngờ nó thành công đến thế. Nó lột được một cách rất tự nhiên, rất tế nhị sự đau khổ trong vai trò của nó. Nhưng vai của nó càng nổi bao nhiêu, tôi càng khổ sở bấy nhiêu. Trong những «sen» (scène) nó ôm lấy mẹ nó khóc sụt sùi dưới mái hiên một đêm trời lạnh gió, nó gào lên khi mẹ nó chết, tôi có cảm tưởng rằng đó là màn kịch sống diễn ra trước mắt. Bởi vì ngày xưa, bọn chúng tôi cũng cùng một hoàn cảnh ấy, mất cha, mất mẹ, nhục nhã ê chề mới có ngày nay. Cũng bởi vậy nên đến hôm duyệt tổng kết, có nhiều đứa xem vở kịch đã bật ra tiếng khóc. Những sự đau khổ của chúng tôi sau bao nhiêu năm im lìm trong cuộc sống kín đáo bây giờ bật ra như cái nút tức hơi. Và chính tôi cũng phải rơm rớm nước mắt.

Tối hôm khai mạc, hai cánh cửa sắt bên ngoài mở rộng. Đèn giăng như sao sa. Chiếc sân cỏ im lìm mọi ngày trở nên tung bừng náo nhiệt. Những tiếng chân

dầm lên sỏi lạo sạo. Tiếng cửa xe hơi mở ra đóng vào sầm sập. Hàng quà bánh rao inh ỏi. Trong khung cảnh ấy lòng chúng tôi không khỏi băng khuâng và nao lên một niềm vui khó tả. Tôi lẫn quẩn trong buồng trò giúp bà phước Hòa hóa trang cho lũ trẻ. Phấn sáp bày la liệt trên bàn. Tranh thủ được mấy thứ đó, bà phước Hòa đã phải biện lẽ với bà Nhân mất hơn nửa giờ. Ý bà Nhân muốn cho chúng nó trình diễn một cách mộc mạc. Càng mộc mạc bao nhiêu, khán giả càng thông cảm với chúng bấy nhiêu. Nhưng bà Hòa không nghĩ thế. Bà muốn tỏ cho người ta biết bọn chúng tôi có thể tổ chức không thua kém gì bên ngoài. Nhất là mấy màn múa trong nhạc cảnh Thiên Thần Mừng Chúa sinh ra trong hang Bê Lem. Nếu sân khấu chơi đèn xanh nhạt mà không có phấn sáp, mặt chúng nó sẽ khó coi. Bà Nhân đành phải bỏ ra tới hai trăm đồng mua phấn, son.

Bà Hòa đánh phấn thạo lắm. Bàn tay mềm mại của bà xoa nhanh trên má chúng nó một cách rất nghệ thuật. Điều đó làm cho tôi đoán thêm rằng ngày xưa bà cũng đã có một thời sống trên nhung lụa của xã hội bên ngoài. Nhìn nét mặt thoáng một vẻ trầm tư của bà, tôi chắc bà đang nghĩ tới một điều gì đau khổ. Riêng tôi chưa bao giờ được cảm những thứ ấy. Mùi hương thoang thoảng qua mũi tôi, làm tôi thấy rạo rức. Một ý tưởng khao khát mơ hồ thoáng qua óc tôi, tôi phải xua đuổi đi ngay

và tôi thấy ngượng với lòng mình. Còn lũ trẻ thì thích lắm. Chúng nó ngắm nghía mãi bộ mặt đánh phấn và soi gương với một vẻ thích thú. Tôi muốn chia vui với chúng nó nhưng không hiểu sao lòng tôi lại thấy buồn và cũng vì thế mà tôi có vẻ mặt tư lự.

Quan khách bên ngoài hình như đã đến đông đủ, và ban nhạc Trường Mù đã bắt đầu dạo nhạc. Âm thanh sôi nổi của những chiếc clarinette, accordéon xen lẫn tiếng trống, tiếng bập vang lên rộn rã. Tôi liên tưởng ngay đến cuộc sống hiện thời của Liễu, đến những bức tường đỏ như máu, đến ánh đèn néon gay gắt của những tiệm dancing. Lúc ấy lòng tôi tràn ngập thương Liễu. Nhưng tôi lại nghĩ rằng không biết hiện tôi thương Liễu hay chính Liễu đã đang thương hại cho cuộc sống của tôi. Cũng vì vậy mà óc tôi lại bắt đầu miên man suy nghĩ. Tôi phải vội quay ra tìm bé Phượng để cắt đứt những ý nghĩ vơ vẩn ấy.

Tôi gặp Phượng trong lúc nó đang tập hát ở buồng dưới. Tôi không ngờ nó hát hay thế. Giọng nó như chim hót. Nếu nó được luyện tập hẳn hoi thì nó cũng chẳng kém gì những nhạc sinh trong ban đồng ca bên Nhà Thờ Lớn. Hôm nay bé Phượng hát bài «Chân trời hào quang» của bà Cécile bên nhà Dòng. Nhìn bộ mặt của nó đánh phấn vào nom xinh tươi như đứa con cưng của

một gia đình quý phái. Rồi tôi phảng phất hình dung được hình ảnh chị Loan của nó. Không hiểu sao tôi vẫn có cái ấn tượng rằng Loan đẹp lắm. Có lẽ điều ấy tôi bị ảnh hưởng qua tâm hồn trong sáng của bé Phượng.

Thấy tôi, Phượng giang hai tay ra chờ tôi ôm lấy nó. Tôi ép nó vào lòng tôi như trút cả lòng yêu thương dành cho nó. Hình như tôi có cảm giác rằng Phượng đối với tôi còn thân hơn tình chị em ruột.

Tôi và Phượng dẫn nhau ra phía sân khấu. Ghé tám màn nhìn ra ngoài, tôi thấy khán giả đã đến đông nghịt trên tất cả các hàng ghế. Tôi nhận thấy có ông bà Thị trưởng, ông phó Thị trưởng, ông bà Giám Đốc, vài bà Y tá, cùng rất đông các Cha, các Soeur bên nhà Dòng.

Chợt bé Phượng đập tay vào tôi như khám phá ra một điều lạ. Theo tay nó chỉ, tôi thấy con Nguyệt đang ngồi bên ba má nuôi nó. Hôm nay nó diện thật. Nó mặc váy đầm và đầu đã phi- dê (friser=uốn quăn). Tay nó cầm một cái kẹo mút, thỉnh thoảng nó lại đưa lên miệng với tất cả vẻ sung sướng, đầy đủ. Nó đã thay đổi hoàn toàn từ khi ra khỏi nơi này. Mặt nó bầu bĩnh ra, trắng trẻo và xinh xắn hơn trước nhiều. Tôi cũng lấy làm mừng cho nó. Kể ra nó cũng tốt số hơn lũ trẻ ở đây. Tôi cầu mong cho nó được như vậy mãi.

Bé Phượng đứng bên tôi đã chạy đi từ lúc nào. Một lát tôi thấy nó kéo con Dung trở lại Mặt con Dung hình như có vẻ cảm động lắm. Tay nó run run kéo tấm màn nhìn ra ngoài. Bé Phượng bảo :

- Dung gọi Nguyệt đi.

Con Dung chỉ nhìn ra mà lắc đầu. Hình như nó muốn khóc. Tôi thông cảm với cái buồn của nó. Bây giờ thì con Nguyệt đã xa hẳn nó rồi. Chúng nó không còn là đôi bạn đồng cảnh ngộ. Trong hai thái cực khác hẳn nhau, nó là đứa ở dưới mà con Nguyệt là đứa đứng trên. Điều đó làm lòng tôi se lại. Hình ảnh con Nguyệt với bộ quần áo mồ côi sẽ không còn ở lại trong óc Dung, để mà nhớ nhung, để ôn lại những kỷ niệm nữa. Nó đã mất hẳn hình ảnh người thân yêu nhất trong đời mồ côi của nó rồi. Tôi thấy nó tần ngần một lát rồi lúi lúi ra sân, đi vào trong bóng tối. Từ lúc ấy tôi không thấy bóng nó nữa, mãi sau này, mười một giờ đêm khi tan cuộc vui trở về, tôi mới biết nó đã ngủ trên giường. Bên cạnh nó là cỗ chuyen cũ kỹ của con Nguyệt.

Nhưng tôi không có thì giờ để bận tâm đến điều đó, vì bà Phước Nhân đã cho người đi gọi tôi. Tôi vội rời bé Phượng để xuống gặp bà ta ở buồng dưới. Hình như bà có điều gì giận dữ lắm. Ngang qua cái sân nhỏ, tôi đã nghe thấy bà đang to tiếng. Vừa gặp tôi, bà hỏi ngay

bằng giọng gay gắt :

- Con Thu đâu ?

Tôi ngơ ngác nhìn bà ta lắc đầu. Người bà dấy lên đầy vẻ nóng nảy. Thu là một đứa học trò trong lớp tôi. Nó giữ nhiệm vụ phải đọc bài chúc từ ngày hôm nay. Gần tới giờ khai mạc rồi mà mất hút nó. Bọn chúng tôi nháo lên đi tìm. Thì ra nó đã về giường nằm từ lúc nào. Mấy đứa chúng tôi xúm lại kéo nó dậy. Mắt nó hơi đỏ. Bọn chúng tôi không biết nó khóc về chuyện gì. Hình như nó vừa cãi nhau với con Vân và bị con Vân nói móc một câu gì nặng lắm. Nhưng lúc ấy chúng tôi chỉ biết lôi nó dậy. Tuy vậy nếu không có mặt bà Nhân ở đấy thì nó đã bỏ giờ công việc rồi.

Là đêm vui mà lòng chúng tôi chán ngán làm sao. Chúng tôi len lén nhìn bộ mặt giận dữ của bà Nhân. Trong căn phòng ngủ vắng vẻ ấy, bà mắng con Thu không tiếc lời. Bởi vậy con Thu càng khóc dữ. Tôi phải an ủi nó bằng những lời dịu dàng. Tôi lau nước mắt cho nó và đẩy nó ra ngoài sân khấu.

Bộ mặt bi thảm của nó, với cặp mắt còn ngán lệ, chúng tôi không ngờ lại phù hợp với bài chúc từ của nó thế. Nó đã làm mỉm lòng nhiều quan khách. Phía hàng ghế các bà sang trọng tôi thấy có một vài người chăm

nước mắt. Mỗi người hiểu bộ mặt ảo não của nó một cách khác. Bà Nhân thì cho nó trẻ con, hể hơi động vào là khóc, khán giả thì tưởng rằng nó khóc vì hoàn cảnh khổ sở của nó. Nhưng riêng bọn tôi thì chúng tôi thông cảm với nó hơn. Tôi biết rằng nó khóc vì tủi thân, vì có người moi móc đến những cái cơ cực của lũ trẻ mồ côi. Chẳng riêng gì nó, trong hoàn cảnh ấy chúng tôi cũng khóc.

Nhưng phút đầu tiên dầu sao cũng chót lọt. Tất cả chúng tôi đều vui mừng. Và từ đây trở đi, bọn chúng tôi được hoan nghênh nhiệt liệt.

Tuy vậy hôm nay con Ban không làm trôi vai của nó bằng hôm diễn thử. Điều ấy cũng không có gì lạ. Bởi vì tâm trạng của nó hình như đã nhiễm tính chất kịch ở bên trong. Nó không còn những xúc cảm mãnh liệt của những phút đầu tiên khi nhắc đến một người mẹ. Nhưng các bà phước không nghĩ như thế. Mấy hôm sau này, khi bàn tán đến buổi vui, các bà vẫn cho nó không giữ được bình tĩnh để làm giảm giá trị của vai trò.

Một sự tình cờ làm cho chúng tôi thành công hơn trong buổi tổ chức.

Trong màn đơn ca bản «Lá lành đùm lá rách» của nhạc sĩ Thẩm Oánh do bé Nga lên sáu tuổi ở dưới lớp Năm trình diễn, đáng lẽ Giang phải ra đệm đàn cho nó, thì năm phút trước khi ra trình diễn, Giang thử đàn làm đứt mất một dây. Bởi thế con bé phải ra một mình trước sân khấu. Hình dáng tí teo của nó như lạc lõng trước sự im lặng của hàng ngàn khán giả. Nó bé, người ta đã yêu nó rồi, sự cô cút của nó làm người ta lại càng thương nó hơn. Chính chúng tôi cũng nhận thấy rằng sự có mặt của Giang sẽ làm giảm đi nhiều ý nghĩa.

Điều đó làm cho tôi nhớ đến quang cảnh bận rộn với những tiếng khóc của lũ hài nhi bên salle số 4. Sự đau khổ đến với đời chúng nó quá sớm. Nhưng thà rằng cứ được bé như chúng nó mãi thì có lẽ kiếp mồ côi của chúng tôi sẽ đỡ khổ hơn.

Mười một giờ, màn chót hạ xuống và khán giả ra về trong bản nhạc tạm biệt. Mọi người đổ ra cổng chen nhau như sóng nước. Nhưng khung cảnh ồn ào ấy lần này gieo vào lòng chúng tôi một cảm giác băng khuâng.

Cho đến khi trong giảng đường chỉ còn tiếng chân đi lại dọn dẹp, lòng chúng tôi lại cảm thấy trống rỗng hơn. Không gì uể oải bằng những giây phút tàn một cuộc vui. Hoa giấy vương bừa bãi. Căn phòng lúc này

43 | Những Người Áo Trắng

chật chội và ẩm áp bao nhiêu thì bây giờ rộng rãi và vắng lặng bấy nhiêu. Dây đèn bao quanh sân khấu đã tắt hết. Bây giờ chỉ còn ánh sáng vàng vọt đổ dài trên những tấm vách. Màu đen thẫm, nhạt in trên tường lại nhắc chúng tôi nhớ tới những buổi tối sau giờ cơm trở về phòng học.

Tôi lại bắt đầu nghĩ đến cuộc sống buồn nản, dài như hàng thế kỷ ở đây.

CHƯƠNG IV

Tôi không muốn kể ra đây toàn những chuyện đau lòng. Nhưng cuộc sống mồ côi của chúng tôi chỉ là cuộc sống âm thầm ray rứt trong muôn ngàn nỗi khổ. Rất ít khi chúng tôi được vui, mặc dầu cái vui mong manh và thật tầm thường.

Cứ mỗi lần rặng sấu ở vườn sau rụng hết lá và nhìn những cành khô khẳng khiu in trên nền mây vẫn đục là bọn chúng tôi đã bắt đầu lo tới mùa lạnh. Ai thấu được nỗi khổ của chúng tôi trong những tháng ròn rét như cắt ruột. Quần áo của chúng tôi chẳng có bao nhiêu. Hàng ngàn lũ mồ côi chúng tôi chỉ trông chờ vào lòng bác ái của những nhà từ thiện. Tôi đã sống trong những năm khi gió bắc trở về, lòng chúng tôi xiết bao vui mừng và cảm động đếm những bọc quần áo tuy chẳng lành lặn nhưng đối với chúng tôi cũng đầy đủ biết mấy. Đã có lần chúng tôi cảm động rơi nước mắt khi chứng kiến những đoàn Hướng Đạo trong gió rét căm căm đẩy những chiếc xe bò chất đồ cao ngất ngưỡng tiến vào trong Viện. Trong bọn chúng tôi chỉ có Hòa là đáng thương nhất. Hòa ngồi dưới tôi một bàn. Người nàng đen và gầy một cách thảm hại. Bệnh suyễn âm thầm xâu xé đời nàng từ ngày tôi mới bước vào đây.

Đã tám năm rồi, tám mùa đông lạnh lẽo mang đến cho Hòa biết bao nhiêu nỗi khổ. Tuy được dành riêng một chiếc áo len mặc trong và một chiếc áo dạ mặc ngoài mà chẳng hôm nào tôi không thấy Hòa ho sù sụ. Ngồi bàn trên nghe Hòa thở dốc, có lúc đờm kéo lên cổ khô khè, tôi có cảm tưởng như nàng là một con vật đang bị chọc tiết. Trong căn phòng học im lặng, chỉ có tiếng gió lùa qua khe cửa, cùng những tiếng lá cây rào rạt bên ngoài, hơi thở của Hòa gieo vào lòng chúng tôi những cảm giác xót xa vô hạn. Có những lúc quàng tay qua vai nàng nhìn nước mắt của nàng dần dụa, tôi đã được nghe Hòa nói, tiếng nói của người thất vọng :

- Chán đời muốn chết chị Quỳnh ạ !

Tôi chẳng biết trả lời làm sao. An ủi Hòa những gì bây giờ đây ? Với Hòa là một người đã lớn, đã suy nghĩ, tất nhiên chẳng thể mang cái «Viễn tượng tương lai» ra để mà nói với Hòa. Nhưng bây giờ tôi mới biết rằng tôi làm. Tôi không thể hiểu được tâm trạng Hòa lúc ấy. Sự mồ côi của Hòa có khổ thật nhưng bệnh suyễn của nàng lại làm nàng khổ hơn. Tôi chắc là lúc sinh thời, ước vọng của nàng là chỉ mong cho khỏi bệnh, mong được làm những đứa bé mồ côi khỏe mạnh như chúng tôi. Điều ấy khiến tôi nghĩ rằng tôi vẫn còn là người sung sướng và bên tôi còn biết bao nhiêu người phải

đau khổ hơn.

Tôi tiếc rằng khi tôi hiểu ra điều ấy thì đã muộn. Vì bây giờ Hòa đã hóa ra người thiên cổ. Hòa vĩnh biệt chúng tôi vào một buổi chiều cuối đông trong Cô Nhi Viện mà hình ảnh giây phút cuối cùng của đời nàng vẫn in sâu trong óc tôi. Quanh giường Hòa lúc ấy có bà Nhân, bà Tâm, tôi và ba người bạn cùng lớp. Hòa nằm dài trên giường sắt, mắt nhắm nghiền như ngủ mê man. Mình nàng mặc chiếc áo dạ tím ngày thường, tóc nàng phủ lòa xòa xuống má, tay nàng còn cầm cuốn kinh đọc dở. Nếu không sờ vào da thịt nàng, tôi sẽ không ngỡ rằng nàng đã chết. Trong giây phút ấy, tôi mới thấy cái chết đến gần với người ta quá. Hai sự khác biệt chẳng cách xa bao nhiêu. Chỉ hai tay buông xuôi, mắt nhắm nghiền đầu óc không còn nghĩ ngợi được là người ta đã tìm được sự sống ở thế giới bên kia. Và lần ấy cũng là lần đầu tiên tôi nghĩ đến cái chết. Tôi tưởng tượng ra được cái thế giới đơn độc trong bốn bức tường trắng này, xa những bộ mặt khắc khổ của các bà phước, những tâm tình hỗn loạn của lũ mồ côi, những giờ phút khát khe đều hòa như một bộ máy, những buổi hoàng hôn âm thầm lặng lẽ đến rợn người, có lẽ tôi đã tìm được sự giải thoát. Nhưng tôi lại hình dung đến bé Phượng, đến khuôn mặt bầu bĩnh ngây thơ của nó, tôi lại thấy tôi không thể xa được chốn này. Điều ấy khiến

tôi nghĩ rằng như vậy tôi chưa hẳn là cô út hoàn toàn vì vẫn có những con người ràng buộc lấy tôi một cách vô cùng tha thiết. Và rồi, tôi lại thương Hòa hơn. Tôi cúi xuống vuốt cặp mắt thâm quầng của nàng, kéo chiếc áo dạ cho ngay ngắn. Cả đêm hôm ấy tôi cùng Giang xuống nhà dưới ngồi ủ rũ bên xác Hòa cho đến sáng.

Sáng hôm sau, đám ma của Hòa cử hành một cách lặng lẽ. Theo vết xe tang, chỉ có tôi, bé Phụng, Giang, vài người bạn cùng hai bà phước. Chúng tôi đi trong yên lặng. Mây bàng bạc, u ám phủ khắp trời. Gió ngoài nghĩa địa thổi lồng lộng. Nhưng chúng tôi không nghĩ đến cái rét mà chỉ nghĩ đến sự cô đơn của Hòa từ nay ở nơi vắng vẻ này. Màu trắng lạnh lùng của những cây Thánh giá trên những dãy mộ, những vòm cây xơ xác lá in sũng trên nền trời vẫn đục. Gió căm căm từ phía đông thổi lại gieo vào lòng chúng tôi biết bao nhiêu tê tái. Hai người phu mộ làm công việc của họ một cách gọn gàng và nhanh chóng. Tiếng cuốc, thuổng cắm vào lòng đất thỉnh thoảng vang lên trong yên lặng. Mặt họ thản nhiên một cách lạ lùng nhưng chúng tôi thì không ngăn nổi nước mắt. Mỗi nhát xẻng nặng nề đổ xuống là chiếc quan tài trắng của Hòa lại bị phủ kín dần. Cho đến khi ngôi mộ đã được đắp thành hình xinh xắn thì lòng chúng tôi càng trở nên bàng hoàng hơn. Tôi không tin rằng có Hòa ở dưới ấy. Tại làm sao Hòa lại nằm

trong lòng đất. Ngày hôm qua, hôm kia Hòa còn nói với chúng tôi, còn cười với chúng tôi, để ngày hôm nay cho tới mãi mãi chúng tôi sẽ chẳng còn bao giờ gặp Hòa nữa hay sao ? Nhưng sự thật thì chính Hòa đã yên chỗ rồi, chính mắt chúng tôi đã được chứng kiến người ta vùi Hòa trong lòng đất. Nghĩ như vậy chúng tôi đều bật ra tiếng khóc và bây giờ, tôi mới lại nhận ra rằng Hòa vĩnh biệt chúng tôi trong êm ả nhưng đã để lại trong lòng chúng tôi biết bao nhiêu cay đắng.

Trên đường về, chúng tôi đi trong bầu không khí càng yên lặng hơn. Lá vàng xơ xác rung trên con đường nhựa trắng quanh co. Mấy vòng hoa tươi tắn vẫn còn phủ trên vài ngôi mộ. Tôi nghĩ rằng từ nay Hòa sẽ chỉ làm bạn với những vật vô tri ấy. Và cũng vì thế, tôi chợt nhớ ra rằng trên ngôi mộ Hòa không có lấy một vòng hoa.

Sau cái chết của Hòa, lớp học của chúng tôi đã yên lặng, lại yên lặng hơn. Bọn chúng tôi như cảm thấy thiếu một cái gì. Ngày trước nghe tiếng ho sù sù, tiếng hơi thở khò khè yếu đuối của Hòa, lòng chúng tôi se sắt lại, nhưng bây giờ thiếu những âm thanh quen thuộc ấy, chúng tôi còn thấy xót xa hơn.

Tôi không thân với Hòa, ít tâm sự với nàng, nhưng sao cái chết của nàng ảnh hưởng nhiều đến tâm tình tôi thế. Có lẽ rằng tôi đã thông cảm cùng Hòa qua cảnh

ngộ. Vì cảnh ngộ Hòa là cảnh ngộ của lớp người chúng tôi, của những thiếu nữ sống âm thầm lặng lẽ, thiếu tất cả mọi tình thương.

Ai có thể tưởng tượng được lòng xót xa của chúng tôi trong những ngày giá lạnh. Chủ nhật, chúng tôi không đi ra ngoài nữa. Sau bữa ăn sáng, chúng tôi ngồi túm năm, tùm ba trong từng góc giường, mình thu trong chiếc mền mỏng. Chúng tôi cố nói chuyện cho quên rét, Cũng có lúc chúng tôi được bộc lộ ra những tiếng cười vô tư, ròn rã. Lúc ấy chúng tôi quên hết sự đời và chỉ kể cho nhau nghe những mẩu tâm tình nho nhỏ.

Tuy vậy, giây phút sung sướng ấy chẳng bao giờ kéo dài trọn buổi. Tiếng khóc của lũ hài nhi bên salle số 4, tiếng ho rũ rượi của một vài người yếu phổi, những nước da tái ngắt, những cặp môi xám xịt của mấy đứa nhỏ co ro đi lại trong phòng. Tất cả vẫn như những ấn tượng xót xa làm cho chúng tôi không thể nào quên được thực tế !

Đêm tối chúng tôi nằm ôm nhau ngủ, tuy luật lệ ở đây không cho phép như vậy. Nhưng gió bên ngoài lạnh lùng, heo hắt lùa qua khe cửa, chiếc mền mỏng của chúng tôi không đủ sưởi ấm làn da lạnh ngắt. Vì vậy hai ba đứa cứ rúc vào một giường để truyền lấy hơi ấm cho nhau.

Tôi thương nhất là bé Phượng, tuy nó cũng được phát một cái áo len dài và rộng, nhưng đêm nào tôi cũng ôm chặt nó vào lòng, hai chị em quần lấy nhau mà ngủ.

Có những đêm bàng hoàng tỉnh dậy, hơi ẩm dịu dàng tỏa khắp chiếc chăn, tôi không khỏi thấy lòng rạo rực. Sự khao khát một cảnh gia đình êm ấm trong những đêm đông lạnh lẽo khiến tôi trằn trọc. Có những lúc tôi ghì lấy Phượng, không hiểu rằng trong óc tôi muốn nó là người khác phái, hay vì tôi quá đau khổ nên phải làm những cử chỉ phũ phàng. Chỉ biết rằng những lúc đó, nước mắt của tôi dàn dụa ướt hết cả một bên mái tóc Phượng. Trong giấc ngủ li bì, nó không biết được nỗi khổ của tôi và tôi chắc nó đang nằm mê thấy một khung cảnh thần tiên xa lạ.

Buổi chiều đông trong cô nhi viện sao mà buồn đến thế. Trận mưa lúc chập tối làm sân cỏ vũng nước. Trời u ám, nặng nề thỉnh thoảng lại lóe lên vài tia chớp. Tiếng châu chấu bên hồ đua nhau gieo từng tiếng rời rạc. Giun dế ngoài tường rên rĩ kêu nghe não nuột. Ngồi tựa hàng hiên trong này đón nghe từng tiếng ô tô ngoài kia vụt qua tung tóe nước, lòng tôi trống rỗng lạ lùng.

Tôi cảm thấy đời chúng tôi thiếu thốn nhiều quá. Trong những đêm như đêm nay, khi mọi người vui trong cảnh ấm cúng thì chúng tôi sao vẫn lạnh lùng. Sự khao khát xâm chiếm lòng chúng tôi một cách mãnh liệt. Nhưng lần này tôi thả lỏng hồn tôi đi theo sự khao khát ấy mà không xua đuổi. Tôi nghĩ đến một căn phòng ấm cúng có đầy đủ gia đình đoàn tụ dưới ánh đèn xanh dịu. Tôi tưởng tượng tôi người vợ ở trong gia đình ấy. Cũng có lúc tôi nghĩ rằng tôi sẽ là cô con gái cưng đầu lòng được nâng niu, chiều chuộng. Cứ mỗi lần tưởng tượng như vậy tôi lại thấy những cảm giác êm đềm đi qua lòng mình.

Rồi những lúc nhìn thấy ánh đèn đỏ của một chiếc xe đạp thắp thoáng ngoài cổng sắt, tự nhiên tôi muốn theo dõi ánh đèn đỏ. Tôi tưởng tượng đó là hình ảnh của tôi đạp xe trở về trong một đêm mưa tối. Tôi nghĩ rằng mình sẽ dừng lại ở một chiếc cổng xinh xắn nào để đón lấy một cử chỉ âu yếm, nồng nàn của một người mà tôi chỉ thấy mơ hồ, phảng phất.

Nhưng ý nghĩ dịu dàng ấy chỉ kéo dài trong óc tôi không đầy nửa phút. Khi ánh đèn đã khuất hẳn trong lùm cây, hay tắt ngấm sau một chỗ quẹo, tôi lại bừng tỉnh dậy để chống lại một cảm giác xót xa nhói lên ở ngực. Tôi băng khuâng buông một tiếng thở dài. Những

lúc ấy tôi phải tìm ngay bé Phượng để gậy ở nơi nó một chút gì an ủi.

Bé Phượng dạo này ngoan ngoãn lạ. Nó ít nói nhưng không lảm lì. Tôi gặp nó cười luôn, cái cười không ẩn một điều gì đau khổ. Nó đã quen với cuộc sống ở đây rồi. Hàng ngày nó cầm cùi tập đan. Không hiểu nó xin ở đâu được cuộn len cũ, có lẽ chị Giang cho nó. Bây giờ nó đã đan được mũ và bít tất. Mỗi lần hoàn thành xong một chiếc, nó ngắm nghía mãi và đem khoe tôi. Rồi nó lại tháo ra để kiên nhẫn đan lại. Có một cuộn len nhỏ ấy, không biết nó đã đan đi đan lại bao nhiêu lần.

Cho đến một hôm, tôi không thấy nó làm công việc ấy nữa. Nó đã dùng cuộn len để đan một bộ áo cho con búp bê của nó. Tôi không hiểu con búp bê ấy đã lọt vào đây bằng cách nào mà đến được tay Phượng. Nhưng chắc rằng cái đồ chơi quý báu ấy đã qua nhiều chủ lắm rồi vì con búp bê của nó đã gãy mất một tay và mặt đã phai gần hết nét son.

Bé Phượng yêu búp bê lắm. Phượng mặc cho nó quần áo, đặt cho nó nằm ngay ngắn trong một chiếc hộp giấy và đắp lên mình nó bằng những mẩu vải trắng. Nhiều lúc Phượng ước ao giá nó có được bộ ấm chén thì thích biết mấy. Nhưng ở đây thì đào đâu ra thứ ấy. Phượng săn sóc búp bê một cách rất chu đáo. Tay Phượng rón

rén vượt từng nếp áo của nó. Mắt Phượng dịu dàng nhìn búp bê như trút hết cả tình thương. Những lúc ru búp bê ngủ, tôi thấy Phượng thuộc cả thơ T.T.KH. những bài thơ lãng mạn mà Liễu đã có dịp đọc cho tôi nghe. Điều ấy làm tôi nghĩ rằng chắc chị Loan nó đã có một tâm sự buồn nên mới ru Phượng bằng những bài thơ ấy. Tôi liền tưởng tượng đến mối tình cao thượng giữa Loan hiền và đẹp với một chàng thanh niên tuấn tú. Hai người yêu nhau mà chẳng lấy được nhau. Tâm sự ấy buồn thật nhưng Loan vẫn còn tốt số hơn tôi, vì Loan còn được yêu để mà đau khổ. Chứ riêng tôi khao khát tìm một hình bóng nhưng không bao giờ, và sẽ chẳng bao giờ tôi tìm thấy được.

Ý nghĩ ấy khiến tôi tủi phận muốn khóc. Tâm tình xoay chiều như chong chóng ấy cứ luôn luôn ray rứt hồn tôi. Mắt tôi gầy sòm đi lúc nào không hay. Cho đến khi bà Phước Nhân gọi tôi lên mắng rằng độ này tôi hay mơ mộng một lần nữa, tôi mới nhận ra điều ấy. Tôi bản thân ngấm bóng mình trong kính cửa. Quả nhiên tôi tiêu tụy thật. Mắt tôi thâm quầng, má tôi hóp lại, mặt tôi vêu vao. Nhưng tâm trạng tôi lúc ấy chẳng buồn mà cũng chẳng vui. Tôi còn làm đẹp với ai ở chốn này ? Cái ý nghĩ bất cần ấy an ủi tôi được giây lát.

Nhưng đến chiều, tôi đâm sợ suy nghĩ, sợ thao thức và tôi lại có ý nghĩ làm dáng. Như vậy chẳng hóa ra tôi tự dối lòng hay sao ?

Điều đó thì chính tôi cũng không hiểu rõ...

CHƯƠNG V

Một buổi chiều người ta lại dẫn vào đây hai đứa trẻ. Một đứa lên sáu và một đứa lên tám. Cha chúng nó chết trong một cuộc hành quân ở Phát Diệm. Mẹ chúng nó là một người phu hồ thất nghiệp. Người đàn bà đau khổ ấy có bốn đứa con. Một đứa chết hồi tháng trước, một đứa đang nằm ở nhà thương làm phúc và hai đứa này. Trong tình cảnh quẫn bách ấy, bà ta phải gửi chúng nó vào đây. Nom chúng nó tiêu tụy quá, chúng nó nhin đói từ hôm qua nên mặt mày hốc hác, nước da thì tái ngắt vì mỗi đứa mặc có một manh áo phong phanh. Chúng nó không có vẻ gì là kháu khỉnh bởi vì đứa nào cũng ngơ ngác đến độ thần thờ. Mẹ chúng nó khi giao con đã khóc với chúng tôi :

- Thôi trăm sự cháu nhờ các bà. Các bà nuôi làm phúc, chứ cháu bây giờ thì chẳng còn biết làm sao.

Rồi bà ta chấm nước mắt.

Nhìn vành khăn tang chít ngang đầu bà, chúng tôi tự hỏi chúng tôi còn sướng hơn bà ta hay sao ? Lúc ra về bà ta đi như chạy trốn. Nhưng hai đứa trẻ lại không khóc. Chúng nó cung cúc ngồi ở một góc phòng. Hai chị em nắm tay nhau, giương mắt nhìn chúng tôi với

một vẻ sợ sệt. Bà phước Hòa đến dịu dàng an ủi nó, rồi bà đem chúng nó đi tắm. Trong khi ấy tôi tìm quần áo cho chúng nó thay.

Được mặc chiếc áo sợi vào người, chúng đỡ run và mặt có vẻ tươi tỉnh hơn trước. Tôi dẫn chúng nó lên phòng trên và gọi mấy đứa khác lại kể chuyện cho chúng vui.

Nhưng chúng chỉ nghe theo tôi như một cái máy. Câu chuyện dí dỏm của tôi không làm thay đổi được mặt chúng, thỉnh thoảng tôi thấy con bé kéo tay chị nó rồi nhắc đến mẹ. Con chị như hiểu biết hơn khế đồ dành em nó. Lúc ấy tôi thấy tiếng cười của chúng tôi có vẻ độc ác. Tôi phải cho lũ trẻ đi chơi chỗ khác và giở một quyển sách ra cho chúng nó xem tranh ảnh. Nhưng chúng nó lại càng chán hơn. Nhìn cặp mắt hờ hững của chúng nó, tôi phân vân không biết làm thế nào cho chúng nó vui. Vừa may lúc ấy chuông rung báo hiệu đến giờ cơm. Tôi dẫn chúng nó xuống phòng ăn và săn sóc cho chúng suốt buổi.

Đến tối thì con bé con lên cơn sốt. Bây giờ nó mới khóc. Nó nhều nhẹo gọi mẹ nó làm con chị cũng thút thít theo. Trán nó nóng hầm hập Tôi phải lên xin bà phước Nhân cho nó một viên thuốc. Nó nằm dài trên chiếc giường sắt thỉnh thoảng lại ho sù sụ. Tôi phải đắp

thêm lên ngực nó chiếc áo rét của tôi và ngồi chơi với nó suốt buổi tối.

Bé Phụng cũng thương nó lắm. Học bài xong Phụng đem búp bê cho nó chơi. Tay nó mân mê chiếc áo len nhỏ xíu, lúc ấy mặt nó mới hơi vui lên được một tí. Nhưng nó vẫn không nói. Còn bé Phụng thì kể chuyện luôn mồm. Phụng bảo cho nó giờ ăn, giờ tắm, giờ ngủ của con búp bê. Khi nào búp bê lớn, Phụng cũng cho búp bê đi học, dĩ nhiên búp bê sẽ viết bằng tay trái vì tay kia gãy mất rồi. Con bé thích lắm. Bây giờ mới thấy nó cười. Hai tay nó ôm lấy búp bê vào ngực rồi nó cũng vuốt ve, âu yếm như Phụng mọi ngày. Phụng bảo sẽ cho nó mượn chơi cả ngày mai. Một lúc nó ngủ thiếp đi, hai tay ôm chặt lấy con búp bê. Tôi bảo bé Phụng đi chơi chỗ khác và sờ lại đầu nó. Trán nó bây giờ còn nóng hơn lúc ban chiều. Tôi lo lắng đi tìm bà phước Nhân và xin cho nó thêm hai viên thuốc. Bà Nhân dặn đến sáng mai mà nó không bớt thì cho đi tìm bà Madeleine.

Khi tôi về phòng thì nó vẫn ngủ. Điều ấy làm tôi yên tâm hơn. Tôi gấp đôi cái mền lại đắp kín ngực cho nó rồi trở về giường. Lúc ấy đã hơn mười giờ. Dây đèn giữa đã tắt hết. Trong phòng chỉ còn ánh sáng vàng nhạt. Vì mệt mỏi nên giấc ngủ đến với tôi một cách êm đềm.

Hơn mười hai giờ, tiếng khóc của con bé làm tôi tỉnh dậy. Trán nó nóng rùng rục. Thỉnh thoảng nó lại ho rũ rượi. Nó nhất định đòi về với mẹ nó. Tôi ôm nó vào lòng hết lời dỗ dành, nhưng nó vẫn khóc. Một lúc chân tay nó dúm lại, mắt trợn lên và nó bắt đầu lên cơn sài.

Tôi hốt hoảng lại đập cửa phòng bà Hòa phải thường trực hôm ấy. Bà Hòa cũng vội vã theo tôi đến với nó. Tiếng khóc của nó làm một vài đứa tỉnh dậy, dụi mắt ngơ ngác nhìn. Bà Hòa sờ khắp người nó lo lắng. Nhưng chúng tôi cũng chỉ biết ôm chặt nó vào lòng mà gọi nó. Từ đó đến sáng, nó lên cơn sài tất cả năm lần, rồi ngủ thiếp đi. Tờ mờ sáng bệnh của nó có vẻ trầm trọng hơn, tôi phải đi tìm bà Madeleine.

Nghe ngực nó, bà Madeleine bảo nó đã bị sung phổi từ mấy hôm nay. Trong khi tiêm, bà trách chúng tôi sao không gọi bà sớm. Nhưng khi biết nó mới vào từ chiều hôm qua thì bà chỉ nhìn nó lắc đầu thương hại.

Đến mười giờ con bé chết. Tôi bàng hoàng cả người trước sự đột ngột ấy. Tôi hình dung đến hình dáng đau khổ của người đàn bà chít khăn tang, đến bộ mặt đau đớn của bà ta khi được tin con bé chết. Không hiểu rằng tâm hồn yếu đuối ấy có chịu được sự ra đi phũ phàng cách nhau không đầy một tháng của hai đứa con yêu. Tôi mong giây phút đau đớn này có mặt bà ta ở đây để

mà vuốt mắt nó một lần cuối cùng. Nhưng công bên ngoài vẫn vắng lặng, tôi chắc bà ta đang ở trong nhà thương làm phúc. Điều ấy làm lòng tôi xót xa hơn. Tôi cúi xuống vuốt cặp mắt nhắm nghiền của nó, miệng lâm lâm đọc kinh. Nước mắt tôi dàn dụa nhỏ xuống má nó. Tôi nhớ lại những phút tôi đã vuốt mắt Hòa. Tôi cầu mong cho linh hồn Hòa gặp được linh hồn nó, để an ủi nó, cũng như tôi an ủi bé Phượng. Bé Phượng đứng ở chân giường. Tay nó mân con búp bê, rồi không hiểu nghĩ thế nào, Phượng lại đặt con búp bê ấy nằm ngay ngắn trên tay đứa bé. Tôi cảm động kéo Phượng vào lòng mà không nói. Tất cả phòng chìm trong yên lặng. Chúng tôi chỉ nghe thấy tiếng chân đi lại của bà phước và tiếng con chị khóc dậy lên ở phía buồng bên.

Lúc này, được tin em nó chết, nó lăn xả vào ôm lấy con bé, vừa gọi em, vừa gọi mẹ làm chúng tôi không cầm được nước mắt. Bà phước Hòa phải lôi nó đi và dỗ dành nó ở bên ấy. Nhưng tôi nghĩ giá cứ để nó được ôm em nó vào lòng trong những giây phút chót có lẽ đỡ khổ cho nó hơn. Bởi vì chỉ chiều hôm nay là con bé sẽ lại như Hòa vùi sâu trong lòng đất, để rồi mãi mãi về sau chị em chúng nó không bao giờ thấy mặt nhau nữa.

Tôi băng khuâng ra đứng ngoài hiên nhìn ra cổng. Tôi tưởng tượng mẹ chúng đang gọi ở ngoài ấy. Sự có mặt của bà ta lúc này để được trông thấy mặt con một lần chót có lẽ sẽ đỡ mai mỉa hơn. Nhưng ngoài ấy vẫn chẳng có một bóng người, những chiếc lá sấu vẫn lạnh lùng rơi theo từng cơn gió. Trời lất phất mưa. Mây u ám phủ một màu trắng đục. Khung cảnh lúc ấy sao mà não lòng thế. Tiếng khóc của con chị, tiếng bà Hòa dịu dàng an ủi cùng bóng dáng những tà áo trắng thấp thoáng trong hàng hiên làm tôi nghĩ lại một ý nghĩ ngày nào, rằng khoảng đất con con chật hẹp ở góc thành phố này đúng là một thế giới xót xa đầy nước mắt.

Chiều hôm ấy tôi không dám theo vết xe tang của nó để đưa nó ra ngoài nghĩa địa. Hình ảnh đám ma của Hòa chưa phai mờ trong óc tôi. Màu trắng lạnh lùng của những cây thánh giá. Những cành cây xơ xác lá đứng sừng sững trên nền trời vẩn đục. Những vòng hoa toi tả phủ trên vài ngôi mộ. Tất cả vẫn còn như những ấn tượng bi thảm đến ray rứt lòng tôi.

Nhưng đêm ấy tôi đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn đứa bé tới mười hai giờ khuya.

Ba hôm sau khi con bé chết, mẹ nó mới quay trở lại. Tôi không thể tả được vẻ mặt đau đớn của bà ta. Bà đứng lặng đi một phút rồi mới òa lên khóc và kể lể

với một giọng nã nùng. Bà ta không trách chúng tôi, nhưng bà cho rằng thà kham khổ thế nào mà ở bên nhau còn hơn là cách biệt mẹ với con để rồi lúc chết mẹ con chẳng được nói với nhau một lời. Rồi bà ta ngắt đi.

Chúng tôi phải hết sức an ủi người đàn bà đau khổ ấy và dẫn bà ta đi thăm mộ đứa bé. Theo mẹ con bà, có tôi và bé Phượng.

Chúng tôi không thể cầm nước mắt được khi nhìn hai linh hồn đau khổ ấy ngồi ủ rũ trước ngôi mộ xinh xinh. Không một vòng hoa, không một nén hương, nắm đất con con mới đắp tro vơ giữa bãi cỏ non đơn độc một cách lạ lùng. Tôi hình dung đến hình dáng con bé nằm dưới ấy, hai mắt nhắm nghiền, mặc bộ quần áo trắng, chiếc áo sồi xanh mà tôi thay cho hôm nào, hai tay còn khư khư ôm con búp bê của bé Phượng. Tôi bàng hoàng không ngờ chuyện đời thay đổi đột ngột thế. Ý nghĩ ấy lại làm tôi nghĩ đến cái chết cũng như tôi đã nghĩ đến hôm nào ở bên xác Hòa. Tự nhiên tôi thấy chua xót.

Chiều hôm ấy, hai mẹ con người phu hồ lại xin ra và không bao giờ chúng tôi gặp họ nữa...

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I

Thế rồi Cô Nhi Viện của chúng tôi lại trở về yên tĩnh sau một thời gian xáo trộn. Câu chuyện của Liễu ít người nhắc đến. Sự đau đớn về cái chết của Hòa và của đứa bé đã nhạt dần trong lòng chúng tôi. Lần cuối cùng đi thăm nghĩa địa, hai ngôi mộ ấy đã mọc cỏ xanh um. Chúng tôi lại quay về với cuộc sống đơn độc thường lệ. Ngày này qua ngày khác : ăn đúng giờ, ngủ đúng giờ, chơi cũng đúng giờ kéo dài một cách buồn nản. Những buổi sáng ăn cháo ở phòng dưới, những buổi tối sau giờ cơm, cả lũ đổ bóng lố nhố lên nếp tường vàng vọt, những đêm mưa rả rích nằm lạnh lùng trong tấm mền mỏng, tất cả âm thầm diễn đi, diễn lại trong cuộc sống buồn tẻ của lũ mồ côi chúng tôi. Tình cảm của chúng tôi sau một thời gian ảm ức lại ngoan ngoãn nằm trong khuôn khổ khắt khe của kỷ luật. Bé Phụng vẫn quần quít lấy tôi. Nó đã đem lại cho tôi biết bao nhiều an ủi. Có nó lòng tôi đỡ trống rỗng. Những đêm ôm nhau ngủ, những buổi sáng Chủ nhật thu mình trong góc giường, chúng tôi lại kể cho nhau những mẩu tâm tình nho nhỏ. Nếu cuộc sống của chúng tôi chỉ trầm lặng như vậy thì tôi đã an phận sống âm thầm với kiếp

63 | Những Người Áo Trắng

mồ côi. Lòng tôi đã lắng xuống để mà đẹp bớt nhưng ý nghĩ vẫn vòng.

Nhưng Chúa đã bắt tội tôi cũng như Chúa đã ra hình phạt cho những kẻ tội lỗi. Tôi cầu kinh hàng ngày mà không tìm được sự thanh cao cho tâm hồn để gần chân Chúa.

Sự khao khát cuộc sống bên ngoài nung nấu trong lòng đưa tôi xa dần con đường dẫn tới Chúa. Bởi vì tôi đã yêu, tôi yêu sôi nổi, bùng bột, như kẻ khao khát tìm lẽ sống. Tình yêu không dẫn tôi tới một kết quả nào, mà chỉ mãi mãi gieo vào lòng tôi niềm tủi hận.

Giờ đây đã dâng linh hồn cho Chúa, đã đem sự sống phó thác làm con trọn đời của Chúa, tôi cầu xin đáng tới cao ban cho niềm tin để tôi vững lòng theo Chúa, cho tôi can đảm chống lại sự xót xa, ngậm ngùi vẫn còn đang âm ỉ trong lòng. Tôi cầu mong Chúa ban cho tôi đủ trí khôn để sáng suốt tránh xa được muôn ngàn cám dỗ.

CHƯƠNG II

Tôi gặp chàng vào một ngày đầu mùa hạ. Như lệ thường chúng tôi đi chơi vườn hoa vào những buổi sáng trời nắng đẹp. Lòng tôi nhẹ nhàng thư thái ngắm cảnh vật bừng lên sau những ngày mưa phùn rả rích. Đã từ lâu lắm tôi không tìm được cảm giác êm dịu ấy. Trời xanh cao. Gió lồng lộng thổi trong vườn. Ngày hôm ấy tôi không còn có ý nghĩ xấu hổ trong bộ quần áo trắng, không còn phải kéo nón sụp mặt mỗi khi gặp kẻ qua đường. Tôi mạnh dạn đùa với lũ trẻ. Tôi nắm tay chúng nó nhảy dây và chơi đùa với tất cả vô tư.

Cho đến lúc tôi chợt để ý đến một thanh niên ngồi gần chỗ chúng tôi, đang cúi xem sách không biết tự lúc nào. Có lẽ chàng là một sinh viên nghèo. Quần áo rất giản dị, tóc rủ xuống trán, mắt chàng dán vào quyển sách mà không để ý đến chung quanh. Cặp kính trắng gọng đen làm cho chàng đạo mạo thêm chút nữa, tôi có cảm tưởng rằng chàng thuộc loại sinh viên chăm chỉ đến độ một sách một đèn. Cũng vì thế mà tôi thấy có cảm tình với chàng.

Nhưng ý nghĩ vợ vẫn ấy chỉ thoáng qua trong óc và tôi lại quay về cuộc vui với lũ trẻ.

Tuy vậy, không hiểu tại sao từ phút đó thỉnh thoảng tôi lại nhìn trộm chàng. Hai vai gầy của chàng nhô lên, chiếc đầu cúi xuống như hiện thân của sự nhẫn nại. Tôi có cảm tưởng như tìm được ở chàng một vẻ gì độ lượng rất hợp với tâm tình của tôi.

Rồi có một lần chàng chợt ngẩng lên nhìn tôi. Vô tình bốn cặp mắt chúng tôi gặp nhau. Không hiểu sao má tôi nóng bừng và chắc là đỏ lắm. Tôi khẽ mỉm cười và lơ đãng quay đi.

Cái nhìn ấy bất ngờ làm xáo trộn lòng tôi không xiết kể. Tôi thiếu tự nhiên hơn trước và hình như chàng cũng không còn chăm chú đọc sách nữa. Tôi thấy chàng đứng dậy gấp cuốn sách lại, lững thững đi bách bộ rồi lại ngồi xuống bút những sợi cỏ ở dưới chân để thỉnh thoảng nhìn tôi. Sao cái nhìn của chàng bao dung đến thế. Cặp mắt kẻ cả sâu thăm thẳm như soi mói, như âu yếm, dịu dàng. Cũng vì vậy tôi không dám nhìn chàng nữa nhưng lòng tôi tràn ngập một niềm vui khó tả.

Đến giờ ra về, tôi nửa như vui mừng nửa như tiếc nuối. Điều ấy làm tôi bâng khuâng. Khi dẫn chúng nó đi ngang qua lề đường, tự nhiên tôi ngoái cổ lại một lần nữa. Tôi thấy chàng cũng đang nhìn theo tôi. Không hiểu sao tự nhiên tôi lại cười. Và khi cười xong tôi mới thấy ân hận, nhưng trong sự ân hận tôi lại thấy lòng

tràn ngập sung sướng. Mọi lần nghe chúng nó lao xao trong hàng ngũ tôi đã mắng chúng nó, thì ngược lại lần này tôi bàn góp với chúng. Giọng của tôi không được tự nhiên, trầm tĩnh bởi vì quanh tôi, tôi có cảm tưởng như chỗ nào cũng có cặp mắt bao dung của chàng theo tôi. Cái tâm trạng ấy xáo trộn một cách nhẹ nhàng trong tâm tư cho đến khi bức tường trắng cao ngất hiện ra trước mắt. Sự ngao ngán lại đến với lòng tôi. Tôi thấy xa chàng quá bởi vì tôi là đứa mồ côi. Đời tôi còn phải ràng buộc với công ơn của các bà phước, với lũ trẻ đã bao năm sống cùng tôi trong Cô Nhi Viện này.

Nghe tiếng bánh xe sắt rền rĩ của chiếc cổng cao ngất nghiêng trên đá sỏi, tôi có cảm tưởng rằng nó đã nghiêng nát lòng tôi. Tự nhiên tôi lại nghĩ đến chàng thanh niên hồi sáng. Ngày hôm ấy về, tôi đã soi mặt vào tấm kính cửa rồi tự hỏi không hiểu mặt tôi lúc đó có được tự nhiên không. Tôi thử lại vài dáng điệu của tôi lúc gặp chàng và tôi thấy tự mãn. Nhiều lúc tôi lo sợ cho cái tâm trạng ấy. Tôi yêu ư ? Không lẽ quan niệm tình yêu đối với tôi dễ dãi thế. Nhưng sự thật là như vậy, rồi vì lòng tôi sinh ra mong mỏi, nhớ nhung và tôi lại chờ đợi mau cho đến ngày Chủ nhật. Bấy ngày đối với tôi dài quá. Tôi thấy mình có lúc như băng khuâng, nhớ nhung, có lúc lại buồn thảm, trống rỗng. Có lẽ tôi đã yêu chàng thật rồi. Tôi muốn tình yêu của tôi thu lại thật nhỏ, để

giấu kín tận đáy lòng, vì quanh tôi, những bóng áo trắng thấp thoáng của lũ trẻ, những tiếng chân nhẹ nhàng của các bà phước, tất cả làm tôi nơm nớp lo âu.

Và rồi tuần này qua tuần khác, tình yêu của tôi một ngày một rõ rệt hơn lên. Đôi vai gầy, mái tóc bù, cặp kính trắng của chàng lôi cuốn tôi một cách mãnh liệt. Mỗi lần nhớ đến hình ảnh ấy, một cảm giác dịu dàng lại đi qua óc. Tôi thả lỏng hồn tôi trong muôn ngàn tưởng tượng để xây lại một cái mộng êm đềm trong óc. Nhưng cũng có lúc tôi nghĩ rằng tôi không xứng đáng là người yêu của chàng vì tôi là đứa mồ côi. Trong cuộc sống bên ngoài, bên cạnh chàng còn có biết bao nhiêu thiếu nữ hơn tôi. Ý nghĩ ấy làm tôi uất ức, khổ sở, nhưng cũng vì thế tôi thấy yêu chàng mãnh liệt hơn lên.

Giang có lẽ hơi nghi ngờ tôi, bởi vì một đôi lần nàng bắt gặp tôi ngồi cười một mình. Tuy vậy nàng chỉ nhìn tôi với một nụ cười tinh quái chứ chưa đọc rõ được lòng tôi. Bây giờ tôi lại thích sống cô độc. Tôi hay ngồi ở hàng hiên để được suy nghĩ một mình, để được tự do sống với chàng trong mơ mộng. Cũng vì thế mà tôi sinh ra lười biếng. Mỗi lần cầm đến sách là hình ảnh chàng hiện ra trước mắt. Tôi học chẳng thuộc trơn một bài nào. Bà Nhân, bà Hạnh đã bắt đầu để ý dò xét tôi. Những lúc ấy tôi cho rằng không ai có thể hiểu được

câu chuyện lòng của tôi nếu tôi chẳng nói ra.

Đêm tôi đi ngủ, tôi bắt đầu mang cái tật ôm gối. Tôi tưởng tượng là tôi được nũng nịu trong cánh tay chàng, được vùi vãnh, được giận dỗi, được ngoan ngoãn vâng theo lời chàng. Trong giấc ngủ ít khi tôi không nằm mơ thấy chàng, những giấc mơ êm đềm gây cho tôi sự sung sướng nhẹ nhàng suốt cả buổi sáng hôm sau.

Cứ như vậy tôi đã sống những ngày tạm gọi là đầy đủ. Tình yêu thầm kín ấy an ủi tôi rất nhiều và làm cho tâm tư tôi bớt hẳn học, u uất. Làm việc gì tôi cũng đem chàng ra làm đối tượng. Tôi coi tình yêu như một cái gì thiêng liêng cao quý. Tôi không thể nào hành động những điều gì không xứng đáng với tình yêu ấy. Do đó mà tôi trở nên ngoan ngoãn hơn, dịu dàng hơn và tâm hồn tôi thanh cao hơn trước.

Tuy vậy, không hiểu chàng có yêu lại không, nhưng riêng tôi, từ nay nếu không có chàng có lẽ đời tôi có thể héo khô đến chết được.

Một ngày Chủ nhật, trời lâm râm mưa. Bọn chúng tôi phải ở lại không được ra ngoài.

Tôi bồn chồn không lúc nào đứng yên một chỗ. Tôi oán ông Trời không sao kể xiết. Tiếng ồn ào trong phòng, tiếng cười đùa, tiếng hát hồng, tiếng học bài của lũ trẻ gieo vào lòng tôi biết bao nhiêu chán nản. Tôi từ chối không kể chuyện cho bé Phượng, không nhận lời mời của Giang rủ lên phòng chị Nam tán chuyện gẫu. Tôi cũng bỏ cả lời dặn của bà Nhân rằng sáng nay phải lên phòng bà Madeleine mà uống thuốc sốt, vì tôi bị nhiễm cảm do trận mưa chiều hôm kia.

Tôi không muốn làm gì cả. Đầu óc tôi rối bời. Tôi nhớ những buổi trời đẹp nắng, nhớ hình dáng người yêu, tiếc khoảng thời gian ngắn ngủi êm đềm của những ngày hôm ấy. Và tôi thấy cần phải ra khỏi chốn này, cần phải đi để được suy nghĩ một mình. Tôi liền xin phép bà Nhân đi thăm Liễu.

Bà Nhân có vẻ nghi ngờ, nhưng bà không giữ, bà cho phép tôi được đi đến mười một giờ.

Người tôi nhẹ đi một nửa. Tôi sung sướng về phòng mặc áo và cứ thế, mặc cho trời mưa, tôi lững thững đi ra cổng.

Nhưng khi ra đến ngoài phố, nhìn mặt đường loáng nước, nhìn mưa phơi phới trên chòm cây, tôi mới thấy mình liêu lĩnh và kỳ lạ. Tôi thấy ngỡ ngàng với mình. Tại

sao tôi làm như vậy ? Có phải chúng tôi đã yêu nhau đâu ! Rồi nhìn đến bộ quần áo thiếu nảo của tôi ẩm ướt và nhớp nháp, tôi thấy không xứng đáng với chàng một chút nào. Qua một cửa hiệu, nhìn bóng mình trong cửa kính, tôi thấy xấu hổ vì hành động vô lý của mình. Nhưng không hiểu sao, tôi vẫn không muốn quay về để cứu thế một mình lui thủ đi dưới mái hiên của thành phố. Chủ nhật vào ngày mưa thế mà phố xá vẫn nhộn nhịp. Hàng Bông, hàng Gai, Bờ Hồ còn có vẻ lộng lẫy hơn ngày thường. Mỗi chuyến xe điện chạy qua, tôi thấy chật ních những tà áo màu xanh đỏ.

Bên hè phố, các thiếu nữ Hà Nội nhớn nhoe đi dưới mưa. Tôi thấy kém người ta quá. Tôi có cảm tưởng như không bao giờ gần được bọn họ. Ý nghĩ ấy cũng làm tôi thấy xa chàng quá. Cuộc sống bên ngoài sang trọng và đài các như vậy, có bao giờ chàng lại thêm để ý đến tôi. Rồi tôi lại thấy đau khổ cùng cực, phải kéo thấp cái nón xuống để chùi mấy hạt nước mắt long lanh.

Tôi thần thờ tiến vào vườn hoa như một cái máy. Không hiểu ý nghĩ nào đã thúc đẩy tôi làm như vậy. Tôi tần ngần đứng dựa vào cái ghế đá mà chàng vẫn ngồi mọi tuần. Hôm nay trong vườn hoa vắng ngắt, con đường quanh co trên những bãi cỏ vũng đầy nước, mưa vẫn phơi phới phủ trắng xóa cả những lùm cây. Tôi

cổ mà không thể tưởng tượng nổi cái khung cảnh êm đềm của những tuần qua. Quanh tôi chỉ là một vùng vắng lặng không một bóng người, và rồi tôi chợt thấy mình lơ lửng trên một cách lạ lùng. Một ý nghĩ hốt hoảng thoáng qua óc, tôi thấy sợ hãi như có một cặp mắt tò mò nào hiểu rõ tâm sự của tôi đang nhìn thấy tôi lúc ấy. Vội vàng tôi bước mau như kẻ trốn tránh và thấy hối hận vì câu chuyện xin phép ra ngoài hôm nay. Tôi nhớ đến Phụng, đến lũ nhỏ, đến Giang, Nam. Hình như tôi thấy mình có tội với những con người ấy. Tôi đã bỏ họ, xa lánh sự an ủi cho nhau trong những ngày đau khổ, để một mình ra đứng đây. Điều đó làm tôi càng thêm ân hận, và tôi rời bỏ khu vườn ra về mà không luyến tiếc.

Mưa ngoài trời vẫn nặng hạt. Nước mưa làm hai vai áo của tôi ướt đầm. Tôi thấy người gầy gầy lạnh. Đồng hồ ở một cửa hiệu chỉ hơn mười giờ. Tôi nghĩ đến lúc phải quay về cho đúng hẹn với bà Nhân. Nhưng tự nhiên tôi lại thấy chán nản lạ. Hình ảnh chiếc cổng sắt, những bức tường chạy dài, chiếc sân cỏ bao la rộng rãi gieo vào lòng tôi biết bao nhiêu tủi hận. Tôi nghĩ rằng đó không phải là chỗ dung thân của tôi, cũng như cuộc sống bên ngoài đã hứa hững với tôi đến độ như hắt hủi. Như vậy con người tôi trở nên lạc lõng bơ vơ. Tôi không còn tìm đâu ra được chỗ bầu vùi, ngay cả đến người yêu mà tôi vẫn tôn thờ.

Những ý nghĩ chán nản ấy cứ quanh quẩn đến vò xé tâm tư, làm tôi thấy vô cùng chán nản. Chân tôi vẫn bước mà không rõ sẽ đi đâu ? Óc tôi suy nghĩ rất nhiều mà hóa ra chẳng suy nghĩ gì cả. Tôi tự mong giá lúc ấy được khóc to lên, rũ mình xuống, mặc cho giòng nước mắt đau khổ được tự do chảy thì có lẽ tôi sẽ khuây khỏa được phần nào.

Qua phố Cửa Nam, tôi chợt nhớ đến Liễu. Trong bức thư gửi cho tôi, Liễu có cho biết địa chỉ. Có được một người bạn để thổ lộ tâm tình lúc này thì thật là sung sướng, nhất là người ấy lại ấy lại là Liễu. Nhưng nhìn đến bộ quần áo thiếu nảo của tôi, nghĩ đến cuộc sống sa hoa của Liễu, tôi lại ngại ngùng. Tuy vậy tôi vẫn như một cái máy đi rẽ vào ngõ Nam Ngự. Tôi tìm được nhà Liễu một cách dễ dàng. Đó là một cái biệt thự nho nhỏ, có rặng ti-gôn leo kín. Tôi không ngờ cuộc sống của Liễu bây giờ đường hoàng thế. Tôi nhớ đến hình ảnh người thiếu nữ ấy hơn một năm trước. Ngày ấy Liễu cũng như tôi, chất chiu từng mảnh vải, ước mong những cái thật tầm thường như cái bút, quyển vở hay một cuốn sách. Tôi còn nhớ mãi những buổi rồi rãi ngồi bên Liễu, chúng tôi mài lại cái ngòi bút cùn lên chôn một cái bát, Liễu bảo tôi với tất cả vô tư :

- Thiên hạ ai cũng như mình thì các nhà sản xuất đồ dùng đến đóng cửa hết.

Và chúng tôi cùng cười, cái cười chẳng có nghĩa gì cả. Bây giờ Liễu khác xưa quá rồi mặc dầu đánh đổi cuộc sống nhưng lựa ấy, Liễu đã mất đi cái gì cao quý nhất của đời người con gái. Tôi lại băng khuâng nghĩ rằng không biết tôi nên thương Liễu hay chính Liễu cũng đã thương đến tôi.

Tôi lượn qua nhà nàng tất cả ba lượt. Tiếng cười ròn rã ở bên trong vọng ra làm tôi ngẩn ngại. Tôi đoán Liễu đang vui với bạn nàng ở trong ấy. Nghĩ đến những vũ nữ ăn mặc hở hang, kiêu cách, đến những dáng điệu đi đứng, cách ăn nói phù hợp với nghề nghiệp của họ, tôi lại thấy rằng mình không thể nào gọi cửa được trong lúc này. Ý nghĩ ấy làm tôi thấy xa Liễu, tôi không thể thổ lộ tâm tình của tôi cho Liễu nghe nữa. Vì chúng tôi bây giờ không còn đồng cảnh ngộ. Trong hai đứa tuy sự đau khổ đều có thể ngang nhau, nhưng hai cuộc sống là hai sự cách biệt.

Cho nên hình ảnh bé Phượng lại hiện ra trong óc. Có lẽ chỉ có bé Phượng là gây cho tôi được nhiều nguồn an ủi. Tôi thấy lòng nhẹ hơn, đỡ trống trải và lần ấy tôi nhất định quay trở về.

Chuông đồng hồ ở nhà ai ngân nga điểm mười hai
tiếng...

CHƯƠNG III

Chiều hôm ấy sau khi đội mưa trở về quả nhiên tôi lại lên cơn sốt. Bà Madeleine mắng tôi không kiêng khem gì cả, vì tôi mới xin thuốc của bà ngày hôm kia. Bà Nhân thì chỉ nhìn tôi bằng cặp mắt nghi ngờ. Bà vờ hỏi thăm về Liễu nhưng cốt là để dò la về sự đi chơi của tôi. Tôi buộc lòng phải nói dối là đã gặp Liễu và hai chị em hàn huyên đến nỗi quên cả giờ về. Sau cùng bà Nhân chỉ khuyên tôi đừng đi sát với Liễu quá để có thể tiêm nhiễm những thói xấu của cuộc đời vũ nữ như nàng. Tôi chỉ biết âm ừ và hứa xin nghe lời bà.

Đến tối tôi lên giường đi ngủ sớm. Hình ảnh cuộc đi lang thang ngày hôm nay cứ ray rứt mãi trong lòng tôi. Tôi đắp chăn trùm kín mít giả vờ ngủ để mọi người khỏi quấy rầy, nhưng thật ra óc tôi quay cuồng biết bao nhiêu ý nghĩ. Tôi đau khổ rất nhiều về cuộc sống thiếu thốn. Bóng dáng những tà áo màu xanh đỏ hồi sáng, những thân hình thướt tha yếu điệu của các thiếu nữ Hà Nội hiện đến làm ray rứt lòng tôi. Tôi khao khát được như họ. Tôi muốn từ bỏ tất cả những bộ quần áo đồng loạt bằng vải trắng này đi để cũng diện sang như họ, cũng có vẻ đài các quý phái như họ. Nhưng làm sao ước vọng của tôi thành tựu được khi mà cuộc sống

của tôi còn liên quan mật thiết đến trại mồ côi này. Cứ nghĩ như thế, nước mắt của tôi lại ướt đầm hai bên má. Nhiều lần tôi thấy mình hèn kém quá. Sao óc tôi không thể có những tư tưởng thanh cao hơn mà chỉ lẩn quẩn ở những điều sa hoa vật chất. Tám năm rồi, tám năm an phận với cuộc sống phẳng lặng, điều hòa trong trại Cô nhi này, đã có thời gian nào mà tôi khổ sở đến thế đâu.

Óc tôi vì những tâm tình hỗn loạn ấy mà thành mệt mỏi, chán nản, không thiết làm việc.

Tôi thử dài xoay mình trên chiếc giường sắt nhỏ. Bé Phượng cũng băn khoăn vì chuyện tôi ốm. Nó sờ vào trán tôi mấy bận. Nghe chúng nó sì sào hỏi han nhau, tôi đoán đầu tôi nóng lắm. Mà có lẽ thế thật.

Tôi thấy đầu nhức như búa bổ, người gai gai lạnh. Tôi cứ nằm để mà nghe những niềm u uất vò xé mãi tâm tư. Và rồi tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Trong giấc ngủ, tôi lại nằm mơ thấy chàng. Vào một buổi chiều thu lá vàng xơ xác rụng, trong rừng cây chỉ toàn những cành khô khảnh khiu in trên nền mây đục trắng. Tôi với chàng nắm tay nhau đi như chơi vơi trên một giải đường mòn. Con đường quanh co dẫn chúng tôi đi sâu vào một thế giới chỉ toàn một màu bàng bạc. Sương mờ lạnh âm thầm bao phủ quanh chúng tôi,

nhưng hình như bên chúng tôi có một cái gì âm cúng êm êm ủ ảp. Và rồi chàng dắt tôi lên một giải núi cao. Đường đi khắp khênh nhữg đá cheo leo mà sao tôi vẫn thấy nhẹ nhàng. Chàng đưa tôi đến một đĩnh núi, và chúng tôi nhìn xuống chiều sâu thăm thẳm. Ở dưới chân chúng tôi, qua nhữg hốc đá chập chùng là Hà Nội. Mơ hồ tôi thấy người đi đông đúc ở dưới ấy. Nhữg vòm cây trắng xóa bụi mưa, nhữg con đường loang loáng nước hiện rõ trước mắt tôi. Tôi nom thấy nhữg thiếu nữ Hà Nội thướt tha yếu điệu trong nhữg mầu áo hôm nào.

Tự nhiên nhìn nhữg con người ấy tôi chợt thấy ớn lạnh. Mặt của họ không vui tươi, nhí nhảnh như mọi ngày. Tôi thấy hiện ra nhữg vẻ ma quái, mắt họ đen và sâu hơn, lông mi dài nhọn hoắt và cặp môi đỏ lảng như pha máu. Tiếng cười giọng nói của họ văng lên gieo vào lòng tôi nhữg cảm giác rờn rợn. Bất giác tôi nắm lấy tay chàng. Nhưng người yêu của tôi không còn đứng cạnh tôi nữa. Tôi thấy chàng đứng ở bên kia, bóng dáng mờ ảo như sắp tan theo hơi khói. Hình như tôi chỉ nhìn thấy rõ đôi mắt chàng, chao ôi, đôi mắt sâu thăm thẳm và buồn một cách thấm thía. Tôi cuống quít lên tiếng gọi. Nhưng chàng không nghe thấy mà bọn kia thì ngẩng nhìn tôi và phá lên cười, Thế rồi cả bọn kéo nhau đi lên phía tôi. Họ leo núi thoăn thoắt. Chỉ một phút sau

họ đã tiến lại được gần tôi. Tôi hoảng hốt vẫy chàng và gọi to như tuyệt vọng. Tôi đã nom rõ những móng tay mọng đỏ của họ, mười ngón tay nhọn hoắt như chực xĩa vào tôi. Tôi hét lên kinh khủng và nhảy liều sang phía chàng đứng. Nhưng tôi hụt chân và rơi chơi vơi từ trên cao xuống. Người tôi quay cuồng trong không khí, máu của tôi dồn lên đầu khiến tôi có cảm giác nhẹ bồng ở đằng chân. Cuối cùng đầu tôi đập vào một tảng đá, và tôi giật mình tỉnh dậy. Mồ hôi toát ra như tắm, sờ soạng chung quanh tôi vẫn thấy mình nằm trên giường sắt. Đèn ở giữa phòng đã tắt hết, chỉ còn thứ ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn đêm. Ngơ ngác một lát tôi mới hoàn hồn và nhớ ra rằng đó chỉ là một giấc mơ.

Từ đây tôi thao thức và suy nghĩ mãi về giấc mộng hãi hùng vừa qua, nhất là đôi mắt sâu thăm thẳm của chàng buồn bã nhìn tôi. Điềm gì báo trước đây, hay tình của tôi chỉ đến thế mà thôi.

Bao nhiêu ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc. Tôi cảm thấy váng vất và đầu nhức như búa bổ. Đồng hồ ở buồng bên ngân nga điểm hai tiếng. Tôi nhắm mắt, ôm lấy đầu, nhắm mắt cố ngủ. Tôi cố xua đuổi những ý tưởng hãi hùng cứ vẩn vương mãi bên tôi. Rồi tôi thiếp đi sau một hồi lâu trần trọc.

Sáng hôm sau bệnh tình của tôi nặng hơn Mặt tôi đỏ rừ, trán nóng hầm hập. Bà Madeleine cặp sốt cho tôi thấy lên tới 41 độ. Tôi lặng người khi nghe bà ta bảo :

- Cô bị ốm thương hàn !

Đầu tôi như nặng hẳn, và cảnh vật quanh tôi như tối sầm lại. Tôi cố ngóc đầu dậy, muốn dùng tất cả sức mạnh của tôi để chống lại cái sự thật phũ phàng ấy. Nhưng tôi cố đầu không nổi và tôi thất vọng. Tôi ốm thật rồi, mà còn ốm thương hàn nữa. Hàng tháng trời tôi sẽ phải nằm liệt ở đây, để rồi ngày chủ nhật tôi không ra ngoài được nữa. Hình ảnh những ngày qua, những buổi sáng đẹp trời trong vườn hoa, những phút êm đềm, vui sướng khi trao đổi những cái nhìn thăm thiết với người yêu, tất cả thoáng qua óc tôi mơ hồ, những cũng đủ làm tôi đau đớn đến cực độ.

Tôi thất vọng nhắm nghiền đôi mắt để nước mắt tràn qua hai hàng mi. Bà Madeleine khẽ vuốt tóc tôi, và khuyên tôi nên tĩnh dưỡng sẽ chóng khỏi.

Tôi không đáp mà chỉ kéo chăn trùm kín mít. Tôi nghe tiếng chân bà ta nhẹ nhàng ra khỏi phòng. Từ đây tôi nằm khóc lên rưng rức một mình. Ngoài kia những tiếng động quen thuộc làm cho tôi đoán rằng trời đang bắt đầu xâm tới...

CHƯƠNG IV

Và rồi suốt một tháng trời rờn rã, tôi nằm liệt trên giường bệnh. Người tôi róc đi một cách kinh khủng. Cổ tay tròn lẳn của tôi bây giờ chỉ còn khảnh khiu như hai ống sậy, với nước da xanh rờn. Tóc tôi rụng gần hết. Mỗi lần vuốt một sợi thấy nó rời ra một cách dễ dàng lòng tôi lại xót xa vô hạn. Tôi lo lắng cho sắc đẹp của tôi tàn tạ theo năm tháng nặng nề trôi qua. Mỗi ngày Chủ nhật, nhìn nắng chói lọi hắt qua khung cửa, bầu trời trong xanh lững lờ những đám mây trắng bạc, lòng tôi dâng lên những háo hức khiến tôi muốn vùng đứng dậy, mặc chiếc áo dài và đội nón đi theo lũ trẻ. Nhưng tôi yếu quá, không cất nổi mình. Người tôi dán xuống giường sắt. Lắng nghe lũ trẻ lao xao xếp thành hàng ngũ, tiếng chân bước lạo xạo trên đá sỏi, lúc ấy tôi muốn khóc to lên cho hả lòng uất hận. Tôi nghĩ đến người yêu, đến chiếc ghế đá mà chàng ngồi đọc sách mỗi ngày. Những hình ảnh ấy đối với tôi bây giờ hình như xa xôi lắm. Làm sao cho chàng biết được rằng tôi đang ốm nằm đây và tôi vẫn nghĩ đến chàng. Quang cảnh căn phòng lúc ấy lặng lẽ quá. Lũ trẻ đi rồi, tiếng nói, tiếng hò hét, tiếng guốc đi lại lách cách đã tắt hẳn. Quanh tôi im lìm quá. Bốn bức tường như cao hơn, căn phòng như rộng hơn, và tôi thấy cô độc

một cách lạ lùng. Tình yêu của tôi đối với chàng lại càng nung nấu một cách dữ dội. Tôi cầu mong cho chóng khỏi để lại được sống những ngày khỏe mạnh. Điều ấy làm tôi lại nhớ đến Hòa ngày trước. Chắc Hòa khi còn sống cũng mong mỗi như tôi, nghĩa là sống cuộc đời mồ côi mà không bệnh tật.

Cả một buổi sáng tôi xoay mình trên chiếc giường không biết bao nhiêu lần. Cuốn Quatre-vingt-treize của Victor-Hugo nhàu nát, tôi cầm lên đặt xuống mãi mà không đọc hết. Những tình tiết éo le trong khung cảnh cách mạng ấy không đủ lấp những chỗ trống trong lòng tôi. Lúc ấy, tôi thấy cần phải viết. Tôi viết lung tung, nét chữ run run, nguệch ngoạc Tôi thổ lộ tâm tình trên trang giấy. Tôi say sưa nói chuyện với chàng trên giòng chữ, nhưng không lâu, vì nằm sấp mãi khiến ngực tôi như bị ép lại. Tôi lại phải nằm lên thở dốc. Cho đến khi hết mệt, tư tưởng của tôi đã khác. Đọc lại những hàng chữ ấy, tôi thấy trơ trẽn lạ. Thất vọng lại đến xâm chiếm hồn tôi, và lại xé đi không thương tiếc.

Bệnh tình của tôi cứ cái đà quay quắt như vậy nên khó có bề thuyên giảm. Người tôi mỗi ngày một tóp đi, tóc rụng thêm nhiều, hy vọng được gặp mặt chàng lại lùi dần theo ngày tháng.

Suốt trong thời gian ấy bé Phượng chẳng lúc nào không quần quít lấy tôi. Ngoài những giờ ăn, học và cầu kinh ra, nó kê chiếc ghế đầu ngồi bên tôi hàng giờ. Có lúc nó lặng lẽ trầm mặc. Hai chị em ngồi bên nhau mà mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Cũng có lúc nó huyên thuyên kể chuyện. Chuyện ở lớp học, ở phòng ăn, ở phòng nữ công. Chuyện bà Tâm bắt được Hằng trộm nhãn ở vườn sau, chuyện con Liên xé áo của con Cúc bị hai ngày phạt, chuyện con Hiền đánh vỡ bát ở phòng ăn. Những câu chuyện chẳng vui gì nhưng cũng đủ giết những thì giờ dài đằng dặc của tôi.

Và có một hôm Phượng kể cho tôi nghe câu chuyện của em bé Lucie.

Lucie là tên do bà phước Nhân đặt cho một đứa hài nhi bên salle số 4. Mẹ nó là một thiếu nữ nhà quê xinh đẹp. Nàng bị một người đội Tây bắt gặp trong một buổi hành quân. Cuộc ái ân tàn bạo trong giây phút ấy đã tạo nên trong người con bé hai giòong máu. Mắt nó xanh lơ lơ, tóc hung hung đỏ, chân tay bụ bẫm. Thừa hưởng nước da tươi mát của người mẹ, da nó trắng như trứng gà bóc. Hôm mẹ nó gửi vào Cô nhi viện, bà Nhân thích lắm và đặt tên cho nó là Lucie. Theo lời Phượng, Lucie ngoan lắm, nó không hay khóc, nhưng cũng không hay cười. Hàng ngày nó vô tội nằm ngoan ngoãn trong một

chiếc nôi, đến giờ, đói thì ăn, rồi lại nằm quay ra ngủ. Khi tỉnh giấc, mắt nó lơ lảo nhìn lên trần nhà, tay chân đập lung tung và miệng đã bập bẹ «ma...ma...». Phụng yêu Lucie lắm, nó thì thọt chạy sang bên ấy luôn. Nó xin chị Giang để cho nó cầm bình sữa cho Lucie bú. Nó thuê chữ Lucie bên cạnh con vệt chèo thuyền trên yếm dải của Lucie. Nó còn kết những cái gù len xanh đỏ hay con búp bê bằng vải sặc sỡ treo ở trên đầu nôi của Lucie. Ngày trước con búp bê cụt tay của nó đã đem chôn theo con người phu hồ, bây giờ nó lại có một con búp bê bằng xương bằng thịt ngoan ngoãn không kém mà còn biết gọi cả «ma ma» nữa thì làm sao không thích.

Phụng tha thiết kể chuyện Lucie làm tôi cũng yêu lây con bé ấy nữa. Tôi mong cho chóng khỏi để được thấy mặt Lucie và được bế nó.

Một buổi tối, Phụng kể rằng sáng hôm ấy bà ngoại Lucie vào thăm Lucie lúc chín giờ. Bà ta là một cụ già lom khom đã pha hai màu tóc. Quần áo lam lũ, chân đi đất, đầu chít khăn, mắt che một mảnh vải đỏ. Một tay bà ta chống chiếc gậy tre, còn tay kia cầm hai hộp sữa. Bà ta bảo với bà Nhân rằng bà đã lặn lội từ làng Lim cách Hà Nội hơn ba chục cây số để lên thăm cháu, nhân thể cho cháu hai hộp sữa bò. Rồi với giọng đầy nước

mắt bà cụ báo tin rằng con bà, mẹ Lucie đã chết. Người thiếu phụ đau khổ ấy cũng chẳng nhìn thấy mặt đứa con một lần cuối. Bàn tay gầy guộc của bà cứ xoa mãi lên mặt của Lucie. Rồi bà cụ bật ra tiếng khóc :

- Cháu ơi...

Nước mắt bà ngoại nó cứ rỏ mãi lên má, lên cổ và lên trán Lucie. Nhưng Lucie chẳng biết gì, cặp mắt xanh lơ vô tội vẫn mở to nhìn lên đình màn. Chân tay Lucie vẫn đập lung tung và cái miệng xinh xinh của nó thỉnh thoảng lại bập bẹ :

- Ma... ma...

Tôi bồi hồi cảm động, tưởng tượng lại khung cảnh đau thương ấy. Tôi hình dung đến mẹ Lucie trên giường bệnh, đến hình ảnh bà cụ già nghèo nàn, tóc pha sương lặn lội từ hơn ba mươi cây số để được nhìn thấy mặt cháu một lần. Và rồi có lẽ trong một nếp nhà lụp xụp ở một nơi xa xôi nào đó, từ nay sẽ chỉ có một bóng già lom khom, thiếu tình thương của một người con, và thiếu tình yêu của một đứa cháu.

Nghĩ như vậy, tôi muốn ứa nước mắt. Còn Phượng của tôi thì đã khóc từ lúc nào.

85 | Những Người Áo Trắng

Cả tối hôm đó tôi quên hẳn câu chuyện tâm tình của tôi, và tôi giúp bé Phượng may cho Lucie một chiếc khăn tang trắng...

CHƯƠNG V

T
rận ốm của tôi kéo dài đúng năm tuần lễ. Năm tuần gò bó trong chiếc giường chật hẹp, tôi có cảm tưởng như dài hàng năm. Bây giờ tôi đã khỏi hẳn, đã được bà Madeleine cho ăn giả bữa. Sau một tháng trời chỉ ăn toàn sữa và nước cháo, tôi thấy thèm cơm một cách lạ lùng. Người tôi gầy sòm đi, mặt hốc hác, đôi mắt sâu như hai lỗ đáo, nước da xanh rờn một cách ghê sợ. Nhưng chỉ trong vòng nửa tháng, tôi đã lại sức rất nhiều. Tôi hân hoan nhìn ra ngoài, nền trời xanh, trong vẩn vắt. Nắng chớm thu giải dịu dàng lên từng chòm cây đang bắt đầu xơ xác lá. Bồn hoa sân trước phong quang và sáng sủa hơn trước nhiều. Chiếc tường trắng chạy dài không còn gợi cho tôi ý nghĩ hằn học nữa. Chiếc cổng sắt cao vợi vợi ngăn hẳn thế giới bên kia, đón tôi với một vẻ vui mừng. Tôi không còn thấy ghét chúng nữa, tất cả đối với tôi chỉ còn là những vật thân yêu sau một thời gian dài xa vắng. Tôi tung tăng chạy lên, chạy xuống, tôi lên gặp Giang, gặp các bà Phước và bé Lucie của Phước. Tất cả công việc gì đối với tôi cũng vui, cũng lạ, ít khi tôi gây được những cảm giác chân thành vô tư lự như vậy.

Và tôi đếm từng ngày cho mau chóng đến Chủ nhật. Tôi vui tươi sửa soạn cuộc đi chơi từ hôm trước. Tâm tình tôi xao động một cách nhẹ nhàng. Tôi có cảm tưởng như mình sửa soạn đi đón người yêu sau một thời gian xa cách. Lòng tôi hồi hộp, băng khuâng và xao xuyến như một đứa trẻ thơ...

Thưa các bạn, tôi còn nhớ mãi cái cảm giác của tôi trong thời gian ấy. Nghĩa là kể từ ngày Chủ nhật đầu tiên sau khi ốm khỏi cho đến ngọn gió mùa đông ngoài kia lạnh lùng lùa qua khe cửa.

Tôi đã không gặp chàng và mãi mãi không bao giờ tôi còn gặp chàng nữa.

Đất trời như đổ sụp xuống quanh tôi. Tôi thấy hoa mắt, người lão đảo phải vịn vào bé Phụng. Người xưa của tôi không còn đây nữa. Chiếc ghế đá vẫn nằm kia lặng lẽ. Nếp cỏ cao hơn trước, mang một vẻ lạnh lùng. Niềm hy vọng của tôi bùng lên một thời gian ngắn ngủi lại tắt ngấm trong tâm tư. Tôi không còn cười được nữa. Mắt tôi ngơ ngác, mặt tôi nhợt nhạt như kẻ mất hồn. Bà Tâm tưởng tôi còn yếu nên cho lên xe đi về trước.

Suốt ngày hôm ấy tôi không ăn được gì, chỉ có nước mắt là ràn rụa qua hai bên má. Tuy vậy tôi còn cố nuôi cái hy vọng mỏng manh là được gặp chàng trong tuần

tới. Nhưng tuần sau, tuần sau nữa, bóng dáng chàng thanh niên ấy vẫn bần bật để gieo vào lòng tôi biết bao nhiêu tủi hận.

Cho đến nay thì hy vọng của tôi hoàn toàn như chết hẳn. Bởi vì rặng sáu vườn sau đã rụng hết lá, ngọn gió heo may đầu tiên đã mang lạnh lẽo vào phòng tôi. Bầu trời vẫn đục hơi sương nặng nề và u ám quá. Bọn chúng tôi không còn được đi vườn hoa nữa, và cũng đã có người giở áo len ra mặc. Tôi đoán chắc những chòm cây ở ngoài ấy cũng đã trơ những cành khẳng khiu lên nền mây xám, và nơi ấy giờ đây cũng vắng cả bóng người. Hoa Phượng vĩ đỏ chói ngày nào chắc đã héo úa. Tôi thầm ví cánh Phượng như mối tình của tôi. Đỏ lên, say sưa, gay gắt trong một thời gian ngắn ngủi rồi cũng tàn theo nắng hạ.

Tôi không còn đầu óc ngồi xem truyện nữa. Tôi cũng không muốn ngồi thủ thủ với bé Phượng, hoặc bé Lucie. Người tôi ngao ngán, mất hết cả nguồn vui đến độ ngờ ngác. Đầu óc tôi hoang mang, trống rỗng, mặt tôi thần thờ, cả ngày tôi chẳng hé răng nói chuyện với ai một câu. Bởi vì tôi đã thất vọng, đã mất hẳn nguồn an ủi độc nhất, đời tôi thế là hết cả.

Hàng ngày, tôi chỉ chăm chú cầu kinh. Tôi muốn đi tìm sự giải thoát cho linh hồn. Ý định xin làm bà phước bắt đầu nảy nở trong đầu óc tôi từ giây phút đau khổ cùng cực ấy.

Một buổi tối trời mưa dầm rả rích. Từng giọt nước mưa rỏ trên ống máng ngoài hiên nghe tí tách. Gió lồng lộng thổi quay cuồng trên từng lùm cây ngoài đường phố, heo hút lùa qua cửa phòng chúng tôi cái rét của buổi lập đông. Đèn trong mọi phòng đã tắt, vẫn cái ánh sáng vàng vọt ngả lên những nếp tường in bóng lờ mờ của lũ trẻ. Tiếng học bài quen thuộc lại vang lên như vỡ chợ.

Tôi lặng lẽ bỏ cái khung cảnh náo nhiệt ấy mà xuống giảng đường. Căn phòng yên lặng một cách lạnh lẽo. Ngọn đèn bốn mươi nến ở chân cây Thánh Giá hắt xuống soi sáng mờ mờ những hàng ghế nằm im lìm chạy dọc xuống cuối phòng. Bức tượng Chúa Giê Su đặt trên cao hơn, thấp thoáng trong ánh sáng mờ nhạt. Tôi trèo lên bục và quỳ xuống chỗ bà Nhân vẫn đứng. Mắt tôi ngược lên nhìn cây Thánh Giá với tất cả niềm tin. Rồi tự nhiên nước mắt tôi ràn rụa. Tôi gục đầu xuống một chiếc ghế và cứ thế khóc lên rung rức. Đau khổ phũ phàng vò xé tâm tư tôi từ hơn một tháng nay bây giờ càng làm tôi tràn trề xúc cảm. Hình ảnh những buổi đi chơi, những

cái nhìn tha thiết của người tôi yêu, cái chết của Hòa, của đứa con người phu hồ, sự ra đi của Liễu, tất cả hiện ra trong óc tôi như ảo ảnh, và rồi lại tan đi như sương khói.

Tôi cứ quỳ như thế không biết bao lâu và không hiểu tôi đã khóc hết bao nhiêu nước mắt. Mặt và tay tôi ướt đầm, chiếc khăn tay của tôi cũng đầy nước mắt. Rồi một thời gian lâu lắm, tôi yên lặng, thần thờ, và quỳ như thế để mà có lúc tôi không nghĩ rằng tôi đã quỳ ở đây, đã sống trong Cô nhi viện này. Ánh sáng lạnh lùng của ngọn đèn vẫn lặng lẽ soi vào mặt tôi, tôi ngược nhìn lên ngọn đèn ấy và nghĩ rằng đời tôi cũng tăm tối như thế.

Cho đến khi tôi trấn tĩnh được lòng mình đã phân biệt được tôi với những nỗi khổ đang vò xé, tôi mới thấy lòng vui đi được mỗi sâu. Tôi lại gần cây Thánh Giá, nắm lấy miếng gỗ vô tri ấy như nắm lấy niềm tin. Lòng tôi như thanh thoát. Tôi phải tìm cho tôi ý nghĩa của sự sống. Sự sống lãng quên mình mà nghĩ đến kẻ khác. Tôi tưởng tượng tôi sẽ là bà Nhân, bà Hòa, bà Tâm, bà Hạnh, một ngày kia tôi sẽ hủy bỏ tuổi thanh xuân của mình để mà khoác những tà áo trắng giống như các bà ấy và chôn vùi cả tuổi thanh xuân vào chốn này. Nghĩ như vậy tôi thấy tin mình hơn, tôi thấy đã tìm được bản

ngã của tôi sau một thời gian lạc lõng. Miệng tôi lâm râm cầu kinh, những lời kinh mà bây giờ tôi mới thấy lắng sâu vào tận tâm hồn :

- «Lạy Thánh Nữ đồng trinh Maria, là Mẹ rất nhân từ, xin hãy nhớ xưa nay chưa từng nghe có người nào chạy đến cùng Đức Mẹ, xin bào chữa cứu giúp, mà Đức Mẹ từ bỏ chẳng nhận lời. Nhân vì sự ấy tôi lấy lòng trông cậy than van chạy đến sấp mình dưới chân Đức Mẹ, là nữ Đồng Trinh, trên hết các kẻ Đồng Trinh, xin Đức Mẹ đoái lấy tôi là kẻ tội lỗi. Lạy Mẹ là mẹ Chúa Cứu Thế, xin chớ bỏ qua lời tôi, xin rủ lòng thương mà nhận lời tôi cùng - A - men».

Gần chín giờ tôi đứng dậy tìm xuống phòng bà Nhân. Bà đón tôi với tất cả kinh ngạc. Bà nhìn cặp mắt đờm lệ của tôi, rồi dịu dàng kéo tôi ngồi xuống ghế. Tôi ngoan ngoãn theo bà như một đứa con nghe theo lời mẹ. Rồi tôi kể hết cho bà nghe câu chuyện tâm tình mà tôi giữ kín gần một năm nay. Bà Nhân lặng lẽ nghe và chỉ nhìn tôi thương xót.

Sau cùng bà an ủi tôi rất nhiều, bà khuyên tôi đừng vội chán nản cuộc sống, bà có thể tìm cho tôi được một người chồng xứng đáng bên nhà Chung. Nhưng tôi còn thiết gì chuyện chồng con. Lòng tôi thế là đã chết, bây

giờ tôi chỉ còn tìm thấy ánh sáng trên đường dẫn đến Đạo. Tôi khóc lên rung rúc để van xin bà dẫn tôi trên đường tìm đạo.

Và rồi tôi cầu kinh với bà tới khuya. Hôm ấy bên tôi có hai sự vững chãi che chở và cứu giúp đời tôi. Đó là bà Nhân và sự vững tin ở nơi Chúa.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

Bằng đi một thời gian dài dằng dặc lòng tôi lắng xuống để vui mình trong bốn phận. Sáu năm trời qua đi như một giấc mộng. Tôi không còn suy nghĩ vẩn vơ như ngày trước. Công việc của tôi hàng ngày đều hòa như một cái máy. Buổi sáng giúp bà Tâm chia cháo cho lũ trẻ xong, tôi không còn đi học nữa mà đã bắt đầu dạy cours Troisième ở dãy nhà dưới.

Mười một giờ xong việc, tôi về phòng ăn để sửa soạn cho lũ trẻ con bữa cơm sáng. Buổi chiều, sau bữa cơm tối, tôi mải miết học Kinh cho tới mười hai giờ khuya mới đi ngủ. Tôi muốn lấp hết những thời gian trống trải để quên cái dĩ vãng đau thương của mình. Hình ảnh những ngày qua không còn vò xé tâm tư tôi nữa. Điều ấy bà Nhân cũng nhận thấy, và bà hết lời ngợi khen.

Năm nay tôi hai mươi chín tuổi. Tôi già đi nhiều và lòng không còn bông bột. Tình yêu đối với tôi gần như vô nghĩa. Bây giờ tôi chỉ hết lòng vào việc săn sóc lũ trẻ, yêu bé Phụng và yêu Lucie.

Bé Phượng năm nay không còn bé như năm xưa nữa. Phượng đã là một thiếu nữ duyên dáng, thùy mị. Mái tóc dài mượt óng, cặp mắt đen lay láy lộ đầy vẻ thông minh. Tôi có cảm tưởng đúng như hình ảnh Loan mà ngày nào tôi tưởng tượng. Phượng hát hay lắm, giọng ấm và lên được rất cao. Tuần nào Phượng cũng đi tập hát ở bên nhà Chung vì Phượng có chân trong ban nhạc ở bên ấy.

Còn Lucie thì cũng lớn quá rồi. Mang trong người hai giòong máu, Lucie có một vẻ đẹp đặc biệt. Nước da trắng, mái tóc hung đỏ, cặp mắt xanh lơ, giọng nói như chim hót. Lucie cũng đã bắt đầu đi học từ năm ngoái.

Tôi, Phượng, và Lucie, bộ ba ấy trong sáu năm vừa qua quần quít lầy nhau như hình với bóng. Tôi săn sóc Phượng, Phượng săn sóc Lucie. Chúng tôi đã sống những ngày hồn nhiên đầy đủ. Nhiều lúc tôi nghĩ rằng, nếu tình yêu ngày xưa của tôi thành tựu, thì chưa chắc lòng tôi đã thanh thản và sung sướng như độ ấy.

Những ngày Chủ nhật, tôi không ra ngoài nữa. Trong khi Phượng dẫn Lucie đi chơi vườn hoa thì tôi ở nhà khâu những chiếc khăn ăn mà bà Nhân nhận về ở bên Xưởng. Công việc ấy, chúng tôi làm điều hòa, không chán nản, hơn nữa lại đem tới cho chúng tôi một số tiền nho nhỏ.

Những buổi tối mùa đông, tôi ôm Lucie vào lòng giở cuốn cuốn *Le Francais par images* cho Lucie học. Nó chúm chím cái mồm đọc theo tôi. Thỉnh thoảng nó lại cười như nắc nẻ. Chẳng bao giờ nó nghĩ đến mẹ nó, đến bà nó. Hình ảnh bà cụ già lóc cóc từ làng Lim, vượt ba mươi cây số năm nào lên Hà Nội cho cháu hai hộp sữa đã mờ hằn trong óc tôi. Tôi không còn thương cho số phận Lucie nữa. Vì Lucie có tôi, có bé Phượng. Lucie đầy đủ cả tinh thần lẫn vật chất. Cứ thế, Lucie lớn lên trong cái vui hồn nhiên của tuổi thơ ngây. Trong những giây phút ấy, Phượng thường lấy len ra ngồi bên cạnh tôi, đan những chiếc áo cho bên Xưởng. Nhìn Phượng tôi nhớ đến hình ảnh của tôi năm nào, và tôi nhớ cả đến ngày xưa, tới cuộn len cũ mà Phượng đã tháo ra đan lại không biết bao nhiêu lần những chiếc mũ xinh xinh để một lần cuối Phượng đan cho con búp bê cụt tay của Phượng một bộ đồ đẹp mắt. Con búp bê ấy, ngày nay chắc cũng đã mục theo xương thịt của đứa bé con người phu hồ ngoài nghĩa địa. Rồi hình ảnh đưa đám ma Hòa, sự ra đi của Liễu, một đôi lần diễn thoáng qua óc tôi. Tôi chắc bây giờ, Liễu cũng già rồi. Đã lâu lắm, tôi không hiểu cuộc sống của Liễu ra sao vì không được thư của Liễu.

Ngày xưa xa quá rồi, ngày xưa tuy đầy nước mắt nhưng cũng là một dĩ vãng êm đềm khiến những lúc nhớ lại tôi không khỏi nao nao.

Trong số các bà Phước ở đây, một vài bà đã mất, bà Hạnh nóng tính và thẳng đã đi Pháp, bà Hòa chết hồi tháng sáu năm kia, bà Tâm vào Huế để coi trại Cô Nhi ở trong ấy. Riêng có bà Nhân là vẫn còn giữ việc quản đốc Cô Nhi viện này. Bà Nhân bây giờ già hơn trước nhiều. Trán bà nhăn hơn, mặt khắc khổ hơn, và tính nết bà cũng gắt gỏng hơn trước. Tuy vậy trong các chị ở đây, bà Nhân yêu tôi nhất. Vì tôi đã giữ vẹn được lời xưng tội ngày nào, tôi đã hết lòng với bốn phận mà không đòi hỏi. Lúc nào tôi cũng sống như một con chiên kiêu mẫu, luôn luôn tìm đường dẫn về tới Chúa.

Tôi không đòi hỏi gì hơn nữa. Chăm nom săn sóc cho lũ trẻ, nhìn chúng nó lớn lên, giỏi ra, lòng tôi cũng dâng một niềm vui, cái vui qua niềm vui của kẻ khác.

Bây giờ, tôi có đầy đủ đức tính để thành một bà Phước. Bà Nhân cũng nhận thấy thế và hứa sẽ làm lễ cho tôi vào dịp Noel cuối năm nay.

CHƯƠNG II

Tôi đã đoán trước ngày ly biệt giữa tôi và Phượng từ lâu rồi. Bởi vì tôi và Phượng không thể giống nhau. Đời tôi như vậy là hết. Nhưng đời Phượng còn dài. Phượng đẹp, Phượng thông minh và ngoan ngoãn. Phượng có đủ điều kiện để tạo cho mình một cuộc sống tươi mát hơn là những năm gò bó trong khung cảnh khắc khổ của Cô Nhi Viện này.

Tuy vậy tôi vẫn lo sợ cái ngày chia ly nào nùng ấy. Đời tôi không thể thiếu Phượng. Tôi đã cố xua đuổi cái viễn tượng đau đớn ấy đi, và tôi sống vội vàng như một kẻ muốn cướp lấy thời gian lặng lẽ trôi qua.

Thì hôm nay là cái ngày báo trước cho tôi biết sự chia ly ấy đấy. Buổi tối, sau bữa cơm chiều, Phượng kể cho tôi nghe câu chuyện lòng của nàng. Theo lời Phượng, thì Thái, một thanh niên ở ban Nhạc bên nhà Chung đã tỏ tình yêu với Phượng sau buổi hát ngày hôm ấy. Phượng cũng yêu Thái vì Thái là người sớm đau khổ, cũng mồ côi cha mẹ, và chàng biết nhìn đời với con mắt của kẻ đầy dạn.

Hai người đã ước hẹn với nhau một cuộc sống đầy tươi đẹp. Tôi nghe Phượng kể chuyện tâm tình mà lòng như tan nát. Phượng không còn là của tôi nữa, tôi sẽ mất Phượng thật rồi. Nước mắt tôi muốn trào ra hai bên má. Cái vui của đôi trẻ không ngờ lại là cái đau khổ đến xâu xé lòng tôi. Tôi muốn cất tiếng mà như nghẹn ngào. Tiếng khóc ngập ngừng ứ trên cổ họng. Tôi phải cố giữ cho khỏi bật ra thành tiếng. Bao nhiêu năm quên mình vì người khác ngày nay lòng ích kỷ lại trào lên trong lòng tôi.

Nhưng bốn phận của tôi là phải lo cho hạnh phúc của Phượng. Tôi phải nén lòng để bàn với Phượng về câu chuyện ấy. Và rồi Phượng khóc trước tôi, vì nàng cũng đau khổ vì biết sẽ xa tôi. Phượng gục đầu vào vai tôi nức nở. Tôi không thể cầm lòng được nữa nên cũng khóc theo Phượng. Tình thương giữa chúng tôi sâu đậm quá, ngần ấy năm trời quấn quít lấy nhau ai mà có thể không xót xa cho được. Phượng khóc chán rồi quay ra ôm Lucie vào lòng thì thâm qua tai nó :

- Lucie có yêu chị Phượng không ?

Lucie mở to cặp mắt và ôm lấy cổ Phượng :

- Có, em yêu chị Phượng. Yêu cả chị Quỳnh nữa.

Phượng cúi xuống hôn lên mắt nó. Hình ảnh ấy nhắc cho tôi nhớ đến hình ảnh tôi và Phượng ngồi ở hàng hiên một buổi chiều năm xưa. Mắt Phượng cũng mở to, tay Phượng cũng bám cổ tôi, và tôi cũng hôn lên mắt Phượng.

Nghĩ như thế, tôi lại ứa nước mắt và thấy yêu Phượng hơn. Tôi tưởng tượng đến một ngày kia mắt Phượng. Phượng sẽ bỏ chốn này mà đi theo chồng. Căn phòng sẽ vắng bóng một thiếu nữ hiền dịu.

Có thể như vậy được không ? Tôi thấy mình như bàng hoàng vì sự thật là thế. Óc tôi quay cuồng như bão lốc về cái ý nghĩ Phượng sẽ phải xa tôi.

Đêm hôm ấy, lại một đêm hiếm có tôi khóc ướt đầm hai mặt gối. Nằm thao thức mà không ngủ, tôi trở dậy lục bộ quần áo ngày xưa của bé Phượng khi nó mới vào đây. Chiếc quần thêu, chiếc áo cổ vuông thêu chỉ đỏ. Bộ quần áo xinh xinh như hình ảnh cô bé kháu khỉnh ngày nào. Tôi âu yếm ôm bộ quần áo vào ngực. Tôi muốn truyền tất cả những dĩ vãng vào lòng tôi.

Và rồi tôi lại khóc...

CHƯƠNG III

Câu chuyện của Thái và Phượng đã thành sự thật. Cha Minh đã gặp bà phước Nhân để nói về việc ấy. Cả hai đều thỏa thuận cho đôi trẻ được làm phép cưới vào mùa thu năm nay.

Thái hai mươi hai và Phượng mười tám. Thái cao hơn Phượng một đầu, dáng đi vững chãi, mắt sáng, trán cao, trông khuôn mặt đầy vẻ độ lượng. Nom họ thật đẹp đôi. Thái dự tính sau khi làm đám cưới sẽ dọn sang nhà Chung. Thái vẫn soạn nhạc và dạy hát thêm, Còn Phượng thì định sẽ nhận đồ thuê may. Cuộc sống dự định của họ đẹp như một bài thơ bình dị. Ngày hôm cưới, Phượng định mặc đồ trắng và họ sẽ làm phép cưới ở nhà thờ. Tối hôm trước, tôi thao thức không sao ngủ được. Chị em chúng tôi nhìn nhau mà ứa nước mắt. Lucie định thức thật khuya nhưng đã ngủ thiếp đi từ lúc tối. Căn phòng yên lặng và trống trải quá. Vẫn cái ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn bốn mươi nến soi lò mờ hai dãy tường trắng chạy dài. Bóng hai chúng tôi chụm lên nhau trên vách. Phượng đầm đìa nước mắt nắm lấy tay tôi mà không nói. Mấy hôm trước bạn bệu tôi định đi đến hôm cuối cùng sẽ hàn huyên một đêm trước khi hai chị em xa nhau hẳn. Nhưng bây giờ cô tôi như ghen

lại, đầu óc trống rỗng một cách lạ lùng. Tôi cảm thấy mình thần thờ như người mất trí. Phượng của tôi còn ngồi đây, còn nắm lấy tay tôi trong giờ phút này. Nhưng mà đêm mai tôi không còn được trông thấy Phượng nữa, đêm ngày kia và mãi mãi Phượng sẽ không còn là của tôi. Hơn mười năm trời biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn, tôi không ngờ lại kết thúc bằng sự chia ly nào nùng như thế. Tôi khóc đã khô nước mắt và đau khổ đến độ làm lì. Tôi không dám nhìn Phượng nữa, vì càng thấy Phượng bao nhiêu tôi càng đau khổ bấy nhiêu. Tôi ép Phượng đi ngủ để ngày mai đủ sức mà dự buổi lễ. Phượng khóc to hơn, nắm chặt lấy tay tôi để chỉ thoát được một câu :

- Chị ơi...

Môm Phượng mếu đi, nước mắt nàng chảy dài xuống hai bên má. Rồi Phượng cúi xuống vuốt mái tóc Lucie, con bé ngây thơ chắc giờ này nó không biết rằng nó sẽ phải xa chị Phượng thân yêu của nó. Nghĩ như vậy tôi lại muốn khóc và nhất định bắt Phượng đi ngủ.

Tôi tắt cả ngọn đèn giữa để không nhìn thấy mặt nhau, tôi ôm Phượng và ôm Lucie vào cánh tay rồi giả vờ lim dim ngủ. Thật ra tôi có tài nào nhắm mắt được. Dĩ vãng êm đềm quay cuồng trong óc tôi. Chuyến đi này của Phượng còn thấm thía và đau thương gấp mười

lần sự tuyệt vọng của tôi ngày trước.

Hơn nửa giờ sau khi nghe thấy tiếng Phượng thở đều hòa bên tai, tôi lẳng lặng trở dậy và bật đèn giữa phòng lên. Phượng đã ngủ hẳn. Mất nàng còn hoen lệ, tay nàng ôm Lucie vào lòng, tôi lặng lẽ kéo chiếc chăn lên kín ngực cho hai chị em rồi rón rén đi soát lại quần áo của Phượng. Phượng may một bộ bằng lụa trắng, một vòng hoa trắng cài đầu, một cái khăn voan dài quét đất. Đó là quần áo của cô dâu trong đám cưới ngày mai. Tôi tần ngần cầm từng thứ một lên tay vuốt ve âu yếm từng đường chỉ vì những thứ ấy chính tay Phượng khâu và may lấy. Một lát sau tôi mới gỡ lại chiếc gói buộc nơ hồng mà tôi định mừng Phượng ngày mai. Trong đó có một số tiền mà tôi dành dụm được trong mấy năm khâu vá vừa qua. Tôi cũng tặng Phượng một tá khăn thêu hai chữ T-P lồng lên nhau âu yếm. Và tôi còn viết cho Phượng một lá thư chúc tụng mà tôi không thể nói ra vì ghen lời.

Xong ngần ấy công việc tôi ngồi xuống bên cạnh Phượng lúc này ngủ say lắm, chắc nàng đang mơ đến cuộc sống êm đềm hạnh phúc bên người yêu. Ngồi vuốt từng sợi tóc của Phượng mà nước mắt của tôi lại trào ra. Căn phòng vắng vẻ im lặng hoàn toàn. Bên tôi chỉ còn

tiếng thở đều hòa của mọi người. Tôi cảm thấy cô độc một cách lạ lùng. Từ nay thế là hết, trong Cô nhi viện này chỉ còn có mình tôi, sống âm thầm lặng lẽ, thiếu người tâm sự sau bữa cơm tối, và những đêm trời mưa rả rích.

Phượng ơi ! Ngày mai Phượng đi thật rồi và chỉ còn lại một mình tôi. Ốc tôi miên man nghĩ mãi với ý trưởng hải hùng ấy. Và đêm hôm đó tôi ngồi bên Phượng cho tới khi ngủ gục xuống lúc nào không hay.

Hình như gà gáy sáng đã từ lâu lắm.

CHƯƠNG IV

Nhưng Chúa còn thương tôi vì Chúa đã đem Lucie lại cho tôi.

Hôm tiền chân Phụng về nhà chồng, chị em tôi thần thờ trở về như người mất trí. Bầu trời bát ngát hơi thu đầy vẻ tươi mát không làm khô được những giọt mồ hôi nhỏ giọt trên trán tôi. Tôi đã trông thấy rõ Phụng đi vào cái cổng sắt ấy. Bên Phụng là Thái. Từ nay Phụng không còn là của riêng tôi nữa. Phụng đi thật rồi. Tan buổi lễ tôi ra về như một kẻ trốn tránh. Tôi dắt Lucie lang thang hết phố này qua phố khác. Chúng tôi qua biết bao nhiêu con đường rồi và hiện tôi ở phố nào tôi cũng không hay. Cho đến khi Lucie kêu mỗi chân tôi mới sức tỉnh mà trở về với thực tại. Thì ra người tôi đã như mê đi trong thời gian mấy tiếng đồng hồ. Lúc ấy đã gần trưa. Tôi không về Viện mồ côi mà dẫn Lucie vào một hiệu ăn. Tôi ăn một cách uể oải nhưng Lucie lạ miệng nên ăn rất ngon lành. Tôi mua cho Lucie một chiếc kẹo chanh mút và nó tung tăng đi bên tôi. Hình ảnh nó tay đưa kẹo mút lên mồm nhắc tôi nhớ đến hình ảnh con Nguyệt ngày nào đi với cha mẹ nuôi trong buổi lễ kỷ niệm ở Viện cô nhi. Hôm ấy Phụng đứng cạnh tôi và Phụng đi gọi con Dung. Rồi Phụng xui Dung

gọi Nguyệt. Nhưng con Dung không gọi mà chỉ đứng tần ngần rồi chạy đi khóc một mình. Ý nghĩ ấy làm tôi nhớ đến Phượng và tưởng tượng đến Phượng đang ở nhà chồng. Chắc giờ này Phượng đã ngồi trong phòng cô dâu còn Thái đang tiếp các bạn. Chắc Phượng cũng đang nhớ tới tôi và tới Lucie. Nhưng Phượng không thể tưởng tượng được rằng tôi và Lucie vừa ở hiệu ăn ra, đang đi lang thang ngoài phố.

Tối hôm ấy tôi ngủ với Lucie một giường. Tôi ôm nó vào lòng như ngày nào tôi ôm Phượng. Lucie quàng bàn tay xinh xinh qua cổ tôi. Nó mê man ngủ. Tôi cố hình dung hình ảnh bé Phượng ngày xưa. Nhưng màu tóc hung hung đỏ của nó gọi cho tôi nhớ rằng nó vẫn là Lucie. Và Phượng của tôi thì đêm nay chắc đã quàng tay qua cổ một người trai xa lạ.

Điều ấy làm tôi rớt nước mắt và vẫn cảm thấy mình cô đơn. Phượng đi mang theo của tôi nhiều quá. Căn phòng như vắng hẳn, chiếc giường như lạnh thêm. Thiếu có một mình Phượng mà tôi thiếu mất bao nhiêu. Ngày hôm qua Phượng còn nằm đây, ngủ êm đềm với hơi thở đều hòa, tay tôi còn được vuốt tóc Phượng, còn được nói chuyện với giấc ngủ êm đềm của nàng.

Nhưng bây giờ vắng lặng quá. Phượng đi rồi Phượng đi thật rồi. Thế là hết. Bất giác tôi ghì chặt lấy Lucie để truyền lấy một hơi ấm khiến con bé tỉnh dậy. Nó mở choàng mắt ra nhìn tôi. Rồi nó cũng vòng tay qua cổ tôi hé miệng khẽ nói :

- Chị...

Tôi kéo sát nó vào lòng và âu yếm hôn lên mắt nó. Tôi nhớ đến cái hôn của tôi hôn Phượng một đêm nào năm xưa và cái hôn của Phượng với Lucie tối hôm qua.

Những cái hôn thấm thiết mà trọn đời tôi chẳng bao giờ quên.

Đêm ấy trời lại đổi gió lạnh lùng. Từng cơn gió heo hút lùa vào chiếc mền mỏng của chúng tôi. Tôi nhớ đến những đêm đông năm nào tôi nằm ôm lấy Phượng. Hai đứa truyền hơi ấm cho nhau, Phượng nằm ngủ ngoan ngoan như Lucie bây giờ đang ngủ. Chắc óc Lucie cũng đang mơ giấc mơ đẹp như ngày xưa Phượng đã mơ thấy. Còn tôi thì khác hẳn. Ngày xưa tôi ghì Phượng vào lòng để tưởng tượng rằng Phượng là người khác phái. Hôm nay tôi ghì Lucie vào để mà mong nó là Phượng.

Bây giờ tôi mới biết mình đã cảm hạnh phúc trong tay mà không biết giữ và biết đâu một ngày kia Lucie sẽ bỏ tôi để tôi lại có những phút đau khổ như thế này.

Nghĩ như thế, tôi ôm Lucie vào lòng, tôi thấy thương Lucie hơn và tôi lầm bầm nói qua tai Lucie :

- Đừng bỏ chị, Lucie nhé...

Nhưng Lucie vẫn thở đều hòa vì Lucie còn đang say mê với những hình ảnh đẹp trong giấc ngủ.

NHỮNG DÒNG CUỐI CÙNG

Hôm nay tôi bắt đầu viết trang đầu tiên cho thiên bút ký của tôi. Trang giấy đã mở rộng, màu giấy trắng như màu tá áo các bà Phước, màu của quần áo lũ mồ côi và cũng là màu của những nếp tường chạy dài bên kia bồn cỏ.

Trời về cuối đông, mây u ám phủ nặng trĩu cả bầu trời. Gió bên ngoài thổi nghiêng ngả những vòm cây trụi lá. Qua khung cửa kính chỗ tôi ngồi, ngoài kia là khung cảnh tiêu điều của một buổi chiều sắp tắt. Trời sâm sẩm tối, con đường nhựa xanh láng ướt dẫn đến vườn hoa hôm nay ngập nhiều lá vàng. Tôi chắc vườn hoa ngoài ấy bây giờ cũng xơ xác lá và vắng lặng bóng người. Tôi hình dung đến ngày xưa ở đây.

Hình ảnh bé Phượng ngày nào khóc gọi chị Loan và mẹ bên phòng bà Nhân, hình ảnh con Dung bị người ta xin mất con Nguyệt, rồi câu chuyện của Liễu bỏ ra đi để tìm một tình yêu lãng mạn, cái chết của Hòa, cái chết của con người phu hồ, những mồ cỏ xanh um ngoài nghĩa địa, mối tình tuyệt vọng của tôi.

Những ngày ấy xa quá rồi, vì bây giờ tôi không còn là một thiếu nữ khao khát yêu đương nữa. Tôi già hơn trước nhiều và lý tưởng tôi bây giờ là bốn phận.

Có tiếng Lucie hát ở bên phòng, có tiếng chân các bà Phước đi lại trong bóng tối, và tiếng cầu kinh xen lẫn với tiếng chuông nhà thờ ngân nga ở phía xa.

Tôi chớp mắt để ngăn hai hàng lệ và rồi tôi cầm bút viết.

QUỲNH

Kiến-Hòa, thu Đinh-Dậu 1957

NHẬT-TIẾN